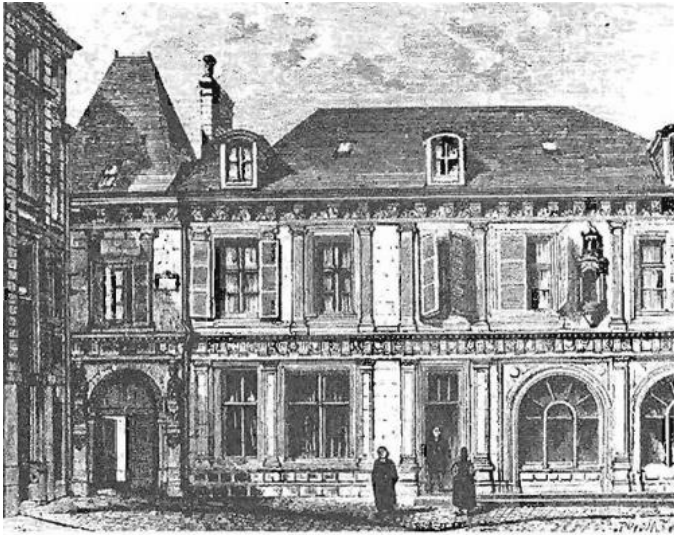


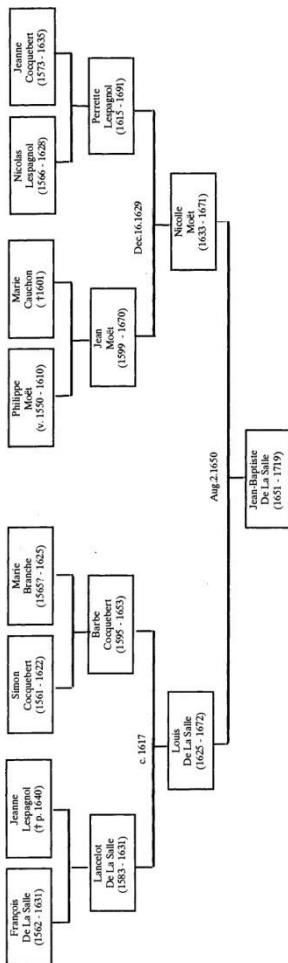
GIA PHẢ THÁNH GIOAN LA SAN



The Hôtel de la Cloche, where John Baptist lived from 1651 to 1655

TỦ SÁCH LA SAN
2026

GIA PHẢ THÁNH GIOAN LA SAN



TU SÁCH LA SAN
2026

Chữ viết tắt

- CL *Cahiers lasalliens*. Một loạt ấn phẩm liên tục về các nghiên cứu, bản văn và tài liệu liên quan đến Gioan La San, cuộc đời, tác phẩm và ý tưởng tôn giáo và sư phạm của ngài. Những ấn phẩm này cũng tập trung vào những thập niên đầu của Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo, Hội Dòng mà Gioan La San thành lập năm 1680.
- CL 4 *Conduite admirable de la divine Providence en la personne du vénérable serviteur de Dieu, Jean-Baptiste de La Salle*. Frère BERNARD, FSC
- CL 6 *La Vie de M. Jean-Baptiste de La Salle*. F. E. MAILLEFER
- CL 7 & 8 *La Vie de Monsieur Jean-Baptiste de La Salle, Instituteur des Frères des Ecoles chrétiennes*. Tập 1 & 2. Jean-Baptiste BLAIN
- CL 26 *Les actes d'état civil de la famille de saint Jean-Baptiste de La Salle, Transcription et commentaire accompagnés de quelques documents qui les expliquent et les complètent*, Tập 1. Frère Léon-de-Marie AROZ, FSC
- CL 27 *Les actes d'état civil de la famille de saint Jean-Baptiste de La Salle, Transcription et commentaire accompagnés de quelques documents qui les expliquent et les complètent*, Tập 2. Frère Léon-de-Marie AROZ, FSC
- CL 34 *Les titres de rente de la succession de Maître Louis de La Salle, conseiller au Présidial de Reims (1625-1672)*, Tập 2. Frère Léon-de-Marie AROZ, FSC

CL 41 *Jean-Baptiste de La Salle: Documents bibliographiques. Les Années d'imprégnation (1661-1683)*. Tâp 1 và 2. Frère Léon de Marie AROZ, FSC

YP 1 *Le XVII^e Siècle et les Origines lasalliennes*. Tâp 1. Frère Yves Pouter, FSC

DẪN NHẬP

A. Nhánh Ông Nội: Dòng họ DE LA SALLE

Một người Tây Ban Nha tên **Salla** được nhắc đến trong một tài liệu năm 466 với tư cách là sứ giả của Theodoric, Vua của người Visigoth.

Tương truyền tổ tiên dòng họ De La Salle là ông **Johan Salla (Sala hay Salha)**, một hiệp sĩ xứ Catalonia phục vụ cho Alfonsus II, tiểu vương xứ Oviedo nước Tây Ban Nha. Johan bị gãy chân và tử trận vào năm 818 trong cuộc chiến chống người Moor. Một truyền thuyết, xuất phát từ thế kỷ thứ XIX, dùng việc gãy chân này để giải thích hình ba thanh gãy trên huy hiệu của dòng họ De La Salle.

Năm 962, xuất hiện một người tên **Bernardo Salla**, đây có phải là tổ tiên của Gioan La San không? Vào thế kỷ thứ X, **Armand Sala**, xây dựng một lâu đài cho gia đình mình, và kể từ đó mang tên là De La Sala. Vào thế kỷ thứ XII, các hiệp sĩ De La Sala đi khắp nước Pháp, phục vụ trong nhiều đạo binh của các công hầu bá tước địa phương. Từ đó tên De La Sala đổi thành De La Salle, có lẽ vì thế mà tên họ De La Salle trở nên phổ thông tại nước Pháp. Tuy nhiên, không có một bằng chứng rõ rệt nào để nối các dòng họ De La Salle với gia đình Sala lúc đầu được.

Tên De La Salle lại xuất hiện vào thế kỷ thứ XIV với ông **Bernard de La Salle**, một sĩ quan ở Aquitaine.

Ông này chỉ có duy nhất một đứa con trai, nhưng hư hỏng và rồi tuyệt tự. Em của Bernard là **Hortingo de La Salle**, đã chiến đấu dưới ngọn cờ của cả hai phe Ý lẫn Giáo hoàng ở Avignon. Ông được tặng thưởng một lâu đài ở Aougnny tại miền Bắc nước Pháp. Có thể dòng họ De La Salle ở Reims đến từ ông này, nhưng không có sử liệu nào minh chứng cho điều đó.

Gia đình dòng họ De La Salle ở Reims luôn xem **Ménault de La Salle** như là ông tổ của họ. Ménault là một người buôn vải sống ở Soissons vào cuối thế kỷ thứ XV. Cháu nội ông ta là **Lancelot de La Salle II** đến định cư ở Reims vào năm 1561. **Lancelot de La Salle III** lấy bà **Barbara Coquebert** và sinh ra **Louis de La Salle**, đứa con út trong số 6 người con của hai ông bà. Louis de La Salle chính là cha của Gioan La San.

Như thế, dòng họ De La Salle không thuộc quý tộc. Họ là những người trưởng giả giàu sang, và một vài người trong số họ, trong đó có Louis de La Salle, đã lập gia đình với các người quý tộc. Những người đàn bà quý tộc sẽ mất hết quyền quý tộc một khi lập gia đình với hạng trưởng giả.

Vào thế kỷ thứ XIX, trong khi đang tiến hành việc phong thánh cho Gioan La San, đã có hai dòng họ muốn chứng minh mình có liên hệ với thánh nhân. Gia đình De La Salle ở Rochemaure trong miền Auvergne khoe rằng họ có một vị Giám mục đáng kính cũng tên là Jean-Baptiste de La Salle, vị này sinh ra vào năm 1723 và qua đời năm 1787. Ông là con của quận công Joseph de La Salle ở Rochemaure, đã làm Tổng Đại diện cho giáo phận Vienne, nước Áo. Khi Đức Thánh

Cha Lê XIII ban tước hiệu quý tộc cho Félix de La Salle ở Rochemaure vào năm 1899, ngài đã lầm gọi vị bá tước này là người bà con của Gioan La San, vị chân phước lập Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo, sắp được phong thánh vào năm sau, năm 1900. Tuy nhiên không có bằng chứng nào để nhận họ hàng với hai gia đình này.

Còn có thêm linh mục François de La Salle du Change (1775-1874). Linh mục này là một sử gia và người lo giữ văn khố thuộc dòng họ De La Salle ở Périgueux. Vào năm 1859, linh mục ấy viết thư cho một người trong dòng họ De La Salle ở Rochemaure như sau: “Anh phải biết rằng vị lập Dòng đặc biệt này là Cha Jean-Baptiste de La Salle, một trong các vị tổ tiên của chúng ta đó Đây là một sự kiện đã được minh chứng qua một số thư từ của các Bề trên Tổng quyền trong Dòng này”. Không biết đó là tài liệu nào, nhưng đâu sao đi nữa, các tài liệu ấy cũng đã bị thất lạc vì hỏa hoạn. Hình như các Bề trên Tổng quyền lẫn các người trong gia tộc De La Salle này đều đã cố gắng tìm cho ra các mối liên hệ máu mủ hay quý tộc, nhưng không có một sử liệu nào chắc chắn để bảo đảm chuyện này.

Brother Claire Battersby, trong cuốn tiểu sử viết năm 1957, bảo rằng dòng họ thánh Gioan La San thuộc quý tộc, nhưng không phải vì huyết thống đến từ hiệp sĩ, các “quý tộc grom kiếm”. Thật thế, một số thẩm phán ở Paris cũng được ban tước quý tộc. Tuy nhiên, ông Louis de La Salle, một thẩm phán ở tòa án thành phố, lại không nhận được tước hiệu này. Thêm vào đó, tên của

De La Salle không có ghi trong sổ bộ các gia đình được ban tước “quí tộc áo mào”.

Quý tộc hay không, không liên can gì đến việc hiểu biết những đặc ân bé Gioan được hưởng cả. Vào lúc bé Gioan chào đời, thì cha mẹ bé đang ở trong một biệt thự giàu sang, rộng rãi mang tên là Hôtel de la Cloche (Biệt thự cái Chuông) với ông bà nội và gia đình của bác ruột tên là Simon de La Salle d’Etang. Biệt thự này xây năm 1545 và mở rộng vào năm 1557. Năm 1609, tổ tiên của Gioan đã mua biệt thự này và từ đó về sau vẫn thuộc dòng họ De La Salle. Năm 1643, bác của Gioan là Simon đã mua chủ quyền biệt thự này và qua năm 1650, khi Louis đám cưới, ông đã cho em mình thuê một nửa biệt thự. Ông Louis đã mua lại được chủ quyền của nửa biệt thự 12 năm sau đó. Biệt thự này ngày nay vẫn còn, sau quá trình trùng tu và cải tạo rộng rãi do thiệt hại trong hai cuộc chiến tranh thế giới.

B. Nhánh Bà Nội: Dòng họ COCQUEBERT

“Một điều không thể chối cãi là tất cả các vị tộc trưởng của gia tộc này, trước khi phục vụ tại các tòa án tối cao của vương triều, đều tham gia vào hoạt động buôn bán sỉ hàng dệt may tại Reims, và rằng gia tộc này luôn nhận được sự kính trọng cao nhất”. Do đó, có vẻ như những nguồn gốc mà Du Pin de La Guérvivière gán cho gia tộc này, người từng tuyên bố rằng tổ tiên của họ chính là các vị Vua xứ Sicily, chẳng có mấy phần sự

thật. Hơn nữa, cần lưu ý rằng vào thời điểm gia tộc Cocquebert, vốn đến từ Liège, di cư sang vùng Champagne (khoảng năm 1470), tại vùng đất này đã tồn tại một gia tộc mang cùng cái tên đó: **Aubert Cocquebert**, một viên sĩ quan hoàng gia tại Châlons-sur-Marne (năm 1323); và **Gérard Cocquebert**, một người đổi tiền tại Reims, người đã nhận được lệnh ân xá của nhà vua vào năm 1426.

Gia tộc Cocquebert vốn dĩ không thuộc tầng lớp quý tộc. **Regnault Cocquebert**, một công dân của thành phố Reims vào năm 1488, là một “thợ đồ tể bậc thầy”; chính với tư cách này, ông đã xuất hiện trong danh sách những người ký tên vào điều lệ hoạt động của nghiệp đoàn đồ tể trong thành phố. Những người kế nghiệp ông sau này trở thành các thương nhân; còn đại đa số các thành viên trong gia tộc, từ thế kỷ thứ XVI đến thế kỷ thứ XX, đều đảm nhiệm vai trò là những quan tòa, thẩm phán đáng kính. Trong suốt bốn thế kỷ, họ đã nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong cả bộ máy hành chính cấp thành phố lẫn cấp vương triều: Ủy viên hội đồng thành phố, Chủ tịch Tòa án vùng, Phó lãnh đạo cộng đồng cư dân, Đội trưởng đội lính hỏa mai, Cố vấn kiêm Thư ký cho Nhà vua, và Kiểm toán viên tại Viện Kiểm toán Hoàng gia. Con đường Cocquebert tại Reims ngày nay vẫn lưu giữ tên tuổi của gia tộc này, và đặc biệt là tên tuổi của **Claude-André-Jean-Baptiste** (1758-1815), một học giả kiêm người sưu tầm sách quý.

Gia tộc Cocquebert đã thiết lập liên minh hôn nhân với những gia đình danh giá nhất tại thành phố Reims: các gia tộc Cauchon, Féret, Moët, Colbert và Bachelier;

cụ thể, đã có chín cuộc hôn phối với gia tộc de La Salle, bảy với gia tộc Lespagnol, và bốn với gia tộc Levesque, các Lãnh chúa của Pouilly, Champeaux, Burigny và Vandières, cũng như hai cuộc với gia tộc Frizon de Blamont và hai với gia tộc Noblet de Romery. Đó là chưa kể đến chín cuộc hôn nhân được thực hiện ngay trong nội bộ gia tộc Cocquebert, cùng những cuộc hôn phối với các gia tộc Bignicourt, Maillefer, Roland, de Santeuil, Frizon, Noël, Blanchebarbe và nhiều gia tộc khác. Hầu hết các gia đình hiện còn tồn tại, mà ở đây chúng tôi đặc biệt muốn nhắc đến Bà Bazin, cùng các Bá tước Doé de Maindreville, de Raismes và Noché d'Aulnoye, những người tự nhận có quan hệ họ hàng với vị Thánh Lập Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo, đều truy nguyên dòng dõi của mình thông qua gia tộc Cocquebert, dẫn về một trong chín nhánh được hình thành từ sự kết hợp giữa gia tộc này với gia tộc de La Salle tại Reims.

C. Nhánh Ông Ngoại: Dòng họ MOËT

Năm 1351, dòng họ **Moët** được phong tước hiệu quý tộc. Nguồn gốc tổ tiên của dòng họ này được xác định bắt đầu từ năm này. Tước hiệu quý tộc này không được ban tặng nhờ chiến công quân sự hay mối quan hệ triều đình, mà dựa trên quyền sở hữu đất đai: nó phụ thuộc vào luật phong kiến.

D. Nhánh Bà Ngoại: Dòng họ LESPAGNOL
(LOREIGNOL)

	Génération Generación Generation - 7	Génération Generación Generation - 6	Génération Generación Generation - 5	Génération Generación Generation - 4	Génération Generación Generation - 3
Ascendance paternelle Ascendencia paterna Paternal ancestry		64 - Ménault de La Salle † 1495 & 1484 65 - Isabeau Tonnart	40 - Simon Cocquebert (60) † 1571 41 - Adriana Noël (61) † 1614 32 - Lancelot I de La Salle † 1550 & 1509 33 - Marie Rivelart 36 - Jean Lespagnol (56) † 1570 37 - Marie Briotin (57)	20 - Thomas (30a) Cocquebert † 1586 21 - Jeanne Maillefer 22 - Nicolas Branche - p. 1594 23 - ? 16 - Lancelot II de La Salle † 1593 & v. 1550 - 1554 17 - Jeanne Josseteau † 1593 18 - Jean Lespagnol (28) 1532 - 1613	10 - Simon Cocquebert 1561 - 1622 11 - Marie Branche 1565 - 1625 8 - François De La Salle 1562 - 1629 & 1582 9 - Jeanne Lespagnol † 1640
		192 - Jehan Moët 193 - Isabelle Chevalier 194 - Jehan Cauchon † 1456 195 - Marie de Thuisy	96 - Jean Moët - 1482 Pérette Cauchon - 1512	38 - Raulin Loreignol (58) 39 - Marie Granjean (59) 60 - Simon Cocquebert (40) 61 - Adriana Noël (41) 48 - Philippe Moët 1465 - 1539 49 - Jeanne Bourgeois	19 - Jeanne Loreignol (29) † 1593 30 - Jean Cocquebert (20 a) † 1614 31 - Marguerite Beguin 24 - Nicolas Moët 1520 - 1580 & 1595 25 - Guilleaumette de L'Hospital 26 - Regnault Cauchon † 1589 27 - Nicolle Cocquebert † 1574
Ascendance maternelle Ascendencia materna Maternal ancestry					
			Trisaïeuls Tatarabuelos Great great great grandparents	Trisaïeuls Trisabuelos Great great grandparents	Bisaïeuls Bisabuelos Great-grandparents

CHƯƠNG I

TỔ TIÊN ĐỜI THỨ NHẤT

I.A. Nhánh ÔNG NỘI

I.A.1. Ông tổ MÉNAULT DE LA SALLE

(???? - 1495)

I.A.1. Bà tổ ISABEAU TONNART

Ông **Ménault de La Salle** là một thương nhân tại Soissons. Năm 1484, ông kết hôn với bà **Isabeau Tonnart**, và họ có năm người con. Người con đầu lòng, Lancelot I, tiếp tục sinh sống tại Soissons và làm nghề buôn bán da thuộc. Ông qua đời năm 1495.

I.C. Nhánh ÔNG NGOẠI

I.C.1. Ông tổ JEAN MOËT

(???? - 1482)

I.C.1 Bà tổ PÉRETTE CAUCHON

(???? - 1512)

Ông **Jean Moët** là con của ông **Jehan Moët** và bà **Isabelle Chevalier**. Ông qua đời năm 1482.

Bà **Pérette Cauchon** là con của ông **Jehan Cauchon** (???-1456) và bà **Marie de Thuisy**. Bà qua đời năm 1512.

Con của họ là Philippe Moët (1465-1539).

CHƯƠNG II

TỔ TIÊN ĐỜI THỨ HAI

II.A. Nhánh ÔNG NÔI

II.A.1. Ông tổ LANCELOT I DE LA SALLE (???? - 27/09/1550)

II.A.1. Bà tổ MARIE RIVELART

Lancelot I de La Salle là con trai đầu lòng của ông Ménault de La Salle và bà Isabeau Tonnart. Ông tiếp tục sinh sống tại Soissons và làm nghề buôn bán da thuộc. Ông qua đời ngày 27/09/1550.

Năm 1509, ông kết hôn với bà **Marie Rivelart**, người vùng Vailly. Họ có bảy người con.

II.B. Nhánh BÀ NÔI

II.B.1. Ông tổ SIMON COCQUEBERT (???? - 1571)

II.B.1. Bà tổ ADRIANA NOËL (???? - 1614)

Ông **Simon Cocquebert** kết hôn với bà **Adriana Noël** sinh ra Thomas Cocquebert.

Ông Simon Cocquebert qua đời năm 1571. Bà Adriana Noël qua đời năm 1614.

II.C. Nhánh ÔNG NGOẠI

**II.C.1. Ông tổ PHILIPPE MOËT
(1465 - 1539), 74 tuổi**

II.C.1. Bà tổ JEANNE BOURGEOIS

Philippe Moët sinh năm 1465, con của ông **Jean Moët** và bà **Pérette Cauchon (I.C.I.)**.

Ông kết hôn với bà **Jeanne Bourgeois** và sinh ra Nicolas Moët (1520-1580).

II.D. Nhánh BÀ NGOẠI

**II.D.1. Ông tổ JEAN LESPAGNOL
(???? - 1570)**

II.D.1. Bà tổ MARIE BRIOTIN

Ông **Jean Lespagnol** kết hôn với bà **Marie Briotin** sinh ra Jean Lespagnol. Họ là tổ tiên của bà ngoại Perrette Lespagnol. Ông qua đời năm 1570.

II.D.2. Ông tổ RAULIN LOREIGNOL
II.D.2. Bà tổ MARIE GRANJEAN

Ông Raulin Loreignol lấy bà Marie Granjean sinh ra Jeanne Loreignol (†1593).

CHƯƠNG III

TỔ TIÊN ĐỜI THỨ BA

III.A. Nhánh ÔNG NỘI

III.A.1. Ông tổ LANCELOT II DE LA SALLE
(???? - 25/06/1593)

III.A.1. Bà tổ JEANNE JOSSETEAU
(???? - 08/04/1593)

Lancelot II de La Salle là con ông Lancelot I de La Salle và bà Marie Rivelart.

Năm 1557, ông sống ở Reims cùng với vợ là **Jeanne Josseteau**, người mà ông đã kết hôn vào khoảng thời gian từ năm 1550 đến 1554. Họ sinh được sáu người con. Người con thứ năm, **François de La Salle**, chính là ông cố nội của Gioan La San.

Bà Jeanne Josseteau qua đời ngày 08/04/1593. Ông Lancelot II de La Salle qua đời ngày 25/06/1593, chỉ 17 ngày sau khi vợ qua đời.

III.B. Nhánh BÀ NỘI

III.B.1. Ông tổ THOMAS COCQUEBERT

(???? - 1586)

III.B.1. Bà tổ JEANNE MAILLEFER

Thomas Cocquebert là con của ông **Simon Cocquebert** và bà **Adriana Noël**. Ông lấy bà **Jeanne Maillefer** sinh ra **Simon Cocquebert**.

III.C. Nhánh ÔNG NGOAI

III.C.1. Ông tổ NICOLAS MOËT (1520 - 1580)

III.C.1. Bà tổ GUILLAUMETTE DE L'HOSPITAL

Nicolas Moët là con trai của ông **Philippe Moët** và bà **Jeanne Bourgeois**.

Năm 1595, ông kết hôn với bà **Guillaumette de l'Hospital**.

Ông là cha của **Philippe Moët de Brouillet** (1550 - 1610), là ông nội của **Jean Moët de Brouillet**.

III.D. Nhánh BÀ NGOAI

III.D.1. Ông tổ JEAN COCQUEBERT (???? - 1614)

III.D.1. Bà tổ MARGUERITE BEGUIN

III.D.2. Bà tổ JEANNE LOREIGNOL (???? - 1593)

Bà **Jeanne Loreignol** lập gia đình và sinh ra **Nicolas Lespagnol**, là ông cố ngoại của Gioan La San.

CHƯƠNG IV

ĐỜI THỨ TƯ: ÔNG BÀ CỐ

IV.A. Nhánh ÔNG NỘI

**IV.A.5. Ông cố nội FRANÇOIS DE LA SALLE
(1562 - 1629), 67 tuổi**

**IV.A.5. Bà cố nội JEANNE LESPAGNOL
(???? - 1640)**

François de La Salle sinh năm 1562, là con thứ năm của ông Lancelot II de La Salle và bà Jeanne Josseteau.

Năm 1582, ông kết hôn với bà **Jeanne Lespagnol**. Bà là con của ông Jean Lespagnol.

Ngày 04/04/1609, ông mua lại một nửa biệt thự Hôtel de la Cloche với giá 4,330£-10s¹ từ bà Jeanne Cachette, vợ của ông Nicholas Baoulet.

Ngày 03/05/1609, ông mua lại nửa còn lại của biệt thự Hôtel de la Cloche với giá 4,050£ từ bà Rose Noel, vợ của ông Jacques Godinot. Ông đã cư ngụ tại ngôi biệt thự này kể từ ngày nói trên. Sau đó, ngôi biệt thự được chia sẻ chung với hai người con trai của ông là Lancelot III và Jean. Tuy nhiên, vào năm 1636, người

¹ Các khoản tiền luôn được biểu thị theo hệ thống của Pháp: livres (£), sous (s), deniers (d). Các đơn vị tương đương: 1£ = 10 sous; 1s = 12 deniers; 1£ = 120 deniers.

con trai cả (Lancelot) đã mua lại phần sở hữu của người con trai thứ (Jean).

Họ có tám người con. Người con đầu là Lancelot III de La Salle (1583-1651), là ông nội của Gioan La San. Các người con khác là Jean de La Salle (1595-1653), Marie de La Salle và Jeanne de La Salle.

Ông François de La Salle qua đời năm 1629, hưởng thọ 67 tuổi. Bà Jeanne Lespagnol qua đời năm 1640.

IV.B. Nhánh BÀ NỘI

IV.B.1. Ông cố nội SIMON COCQUEBERT

(1561 - 1622), 61 tuổi

IV.B.1. Bà cố nội MARIE BRANCHE

(1565 - 1625), 60 tuổi

Simon Cocquebert sinh năm 1561, là con của ông Thomas Cocquebert và bà Jeanne Maillefer. Ông kết hôn với bà **Marie Branche**. Ông qua đời năm 1622, thọ 61 tuổi.

Marie Branche sinh năm 1565, là con của ông Nicolas Branche. Bà qua đời năm 1625, thọ 60 tuổi.

Hai ông bà có với nhau bốn người con:

V.B.1. Barbe Cocquebert (14/11/1595 - 1653)

V.B.2. Jean Cocquebert

V.B.3. Antoinette Cocquebert

V.B.4. Pierre Cocquebert

Người con đầu, **Barbe Cocquebert**, chính là bà nội của Gioan La San.

IV.C. Nhánh ÔNG NGOAI

IV.C.1 Ông cố ngoại PHILIPPE MOËT DE BROUILLET
(1550 - 1610)

IV.C.1 Bà cố ngoại MARIE CAUCHON
(???? - 1601)

Philippe Moët de Brouillet, là con của ông Nicolas Moët và bà Guillaume de l'Hospital.

Năm 1580, ông kết hôn với bà **Marie Cauchon** (????-1601) và sinh ra Jean Moët de Brouillet (1599-1670), ông ngoại của Gioan La San.

IV.D. Nhánh BÀ NGOAI

IV.D. Ông cố ngoại NICOLAS LESPAGNOL
(1566 - 1628), 62 tuổi

IV.D. Bà cố ngoại JEANNE COCQUEBERT
(1573 - 1636), 63 tuổi

Nicolas Lespagnol sinh năm 1566, là con của ông bà Jeanne Loreignol.

Năm 1588, ông kết hôn với bà **Jeanne Cocquebert**. Họ là cha mẹ của bà ngoại Perrette Lespagnol của Gioan La San.

Với tư cách là Phó Thị trưởng của thị trấn, ông đã đặt viên đá đầu tiên cho Tòa thị chính. Claude Lespagnol, anh rể của bà ngoại Perrette và cũng là Phó Thị trưởng của thị trấn, đã chủ trì lễ khánh thành công trình này.

Ông Nicolas Lespagnol qua đời năm 1628, thọ 62 tuổi.

Jeanne Cocquebert sinh năm 1573, là con của ông **Jean Cocquebert** và bà **Marguerite Beguin**. Bà qua đời năm 1636, thọ 63 tuổi.

Génération Generación Generación - 2	Génération Generación Generación - 1	Génération Generación Generación 0	Génération Generación Generación + 1
(5.a) - Jean & v. 1617 (5.b) - Antoinette & v. 1617 (5c) - Pierre & 1640	2a - Simon - 1618-80 & v. 1648- 1649? Rose Maillefer 1623 - 1683	1.a Remy - ° 1652	- Jean François prêtre - chanoine - Simon-Louis prêtre bénédictin - François Elie 1684 - 1761 prêtre bénédictin biographe de JBS - Marie-Charlotte (7 fils) - Marie Pétronille
5 Barbe Cocquebert 14.11.1595 - 1653	2b - François ° 1619 2c - Marie 1620 - 1674 & 1637 Antoine Frémyn 2d - Jeanne 1622 - 1692 2e - Antoinette ° 1628	1.b Marie - 1654-1711 & 1679 Jean Maillefer (1651-1718) 1.c Marie-Rose - 1656-81 religieuse augustin./ 1.d Marie-Anne - ° 1658 1.e Jacques-Joseph 1659-23 prêtre augustinien	
4 Lancelot III De La Salle 1583 - 1651	2 - Louis de La Salle 9.9.1625 - 9.4.1672 & 20.8.1650 (civil) 25.8.1650 (Église)	1. Jean-Baptiste DE LA SALLE (30.4.1651 - 7.4.1719)	
(4.a)- Jean 1595-1653 (4b) - Marie (4c) - Jeanne	3 - Nicolle Moët de Brouillet 30.11.1633 - 19.7.1671	1.f Jean-Louis ° 1663 1.g Jean-Louis 1664 - 1741 prêtre, chanoine 1.h Pierre 1666 - 1741 & 1696 Françoise- Henriette Bachelier 1665 - 1728 1.i Simon 1667 - 1669 1.j Jean-Remy 1670 - 1732 & 1711 Madeleine Bertin de Rocheret 1690 - 1758	- Jean-Baptiste-Louis 1698 - 1736 bénédictin - Jeanne-Remiette 1699- 1737 Religieuse C.N.-D. - Elisabeth (8 fils) - Marie-Rose (0 fils) - Jeanne-Elisabeth Religieuse C.N.-D.
7 - Perrette Lespagnol 1615 - 1694	3a - Nicolas (1631 - 1706) & 1659 Marie Cocquebert 1633 - 1671 3b - Jacques 1635 - 1716 & Anne Moët 3c - Jean 1642 - 1700 & M. Madeleine Cocquebert 1646 - 1691 3d - Marie 1647 - 80 Anne - 1636 Oudard - 1639 Simon - 1640 Simon - 1645 Philippe - 1648		
& 1629			
6 - Jean Moët de Brouillet 1599 - 1670			
Aieuls Abuelos Grandfather/mother	Parents - Oncles/tantes Padres - Tios Father/Mother - Uncles/aunts	Frères/soeurs - Cousins (es) Hermanos - Primos Brothers - Cousins	Enfants - Neveux Hijos - Sobrinos Children - Nephews/Nieces

CHƯƠNG V

ĐỜI THỨ NĂM: ÔNG BÀ NỘI NGOẠI

V.F. ÔNG BÀ NỘI

**V.F.1. Ông nội LANCELOT III DE LA SALLE
(1583 - 1651), 68 tuổi**

**V.F.1. Bà nội *BARBE COCQUEBERT*
(14/11/1595 - 1653), 58 tuổi**

Lancelot III de La Salle sinh năm 1583, là con của ông François de La Salle (1562-1629) và bà Jeanne Lespagnol (????-1640). Ông qua đời năm 1651, chỉ vài tháng sau khi Gioan La San chào đời, thọ 68 tuổi.

Barbe Cocquebert sinh ngày 14/11/1595, và được rửa tội tại nhà thờ St. Pierre-le-Vieil; bà là bà nội của Gioan La San. Bà là con gái thứ năm trong số bảy người con của ông Simon Cocquebert (1561-1622) và bà Marie Branche (1565-1625). Bà kết hôn với ông Lancelot III de La Salle vào khoảng năm 1617, không có tài liệu ghi chép về ngày chính xác. Bà sống tại Hôtel de la Cloche, tài sản thuộc sở hữu của chồng bà, cho đến khi qua đời vào năm 1653 ở tuổi 58, khi Gioan La San mới tròn hai tuổi.

Hai ông bà sinh được sáu người con:

- VI.F.1. Simon de La Salle (1618-1680)
- VI.F.2. François de La Salle (1619-chết sớm)
- VI.F.3. Marie de La Salle (1620-1674)
- VI.F.4. Jeanne de La Salle (1622-1692)
- VI.F.5. Louis de La Salle (09/09/1625-09/04/1672),
ông chính là cha của Gioan La San.
- VI.F.6. Antoinette (1628-chết sớm)

**V.F.2. Em trai ông nội JEAN DE LA SALLE
(1595 - 1653), 58 tuổi**

V.F.2. ANTOINETTE COCQUEBERT

Jean de La Salle sinh năm 1595, là con của ông François de La Salle và bà Jeanne Lespagnol, là em trai của ông nội của Gioan La San. Ông kết hôn với bà **Antoinette Cocquebert**, em gái của bà Barbe Cocquebert.

V.F.3. Em gái ông nội MARIE DE LA SALLE

Marie de La Salle là con của ông François de La Salle và bà Jeanne Lespagnol, là em gái của ông nội của Gioan La San.

V.F.4. Em gái ông nội JEANNE DE LA SALLE

Jeanne de La Salle là con của ông François de La Salle và bà Jeanne Lespagnol, là em gái của ông nội của Gioan La San.

V.M. ÔNG BÀ NGOẠI

Ông bà ngoại của ngài lại có ảnh hưởng sâu sắc hơn nhiều đối với chàng thanh niên Gioan La San. Chính họ là những người đã đứng ra làm cha mẹ đỡ đầu cho ngài trong lễ rửa tội.

V.M.1. Ông Ngoại JEAN MOËT DE BROUILLET (1599 - 1670), 71 tuổi

Jean Moët de Brouillet sinh năm 1599, con trai của ông Philippe Moët và bà Marie Cauchon.

Ông ngoại Jean Moët de Brouillet của ngài, dành một tình cảm đặc biệt cho cậu bé, và rất có thể ông thường dẫn cậu đi thăm những vườn nho thuộc quyền sở hữu của mình tại Rilly, hoặc dạo chơi giữa những không gian rộng mở của điền trang Brouillet. Jean Moët rất yêu thích việc đọc Kinh Thần vụ (Divine Office); theo ghi chép của Blain, ông được cho là đã tận tình hướng dẫn cậu bé Gioan La San cách thức thực hành việc cầu nguyện này. Jean Moët sống thọ đến năm 1670, khi Gioan La San vừa tròn 19 tuổi.

Ngày 16/12/1629, ông Jean Moët kết hôn với bà Perrette Lespagnol, khi đó, bà chưa đầy 15 tuổi và kém

chồng mình 14 tuổi. Họ chính là ông bà ngoại của Gioan La San.

Là con trai cả trong số sáu người con của Philippe Moët, Jean được quyền thừa hưởng huy hiệu gia tộc, đồng thời là Lãnh chúa của Brouillet, Dugny và Louvergny. Ông luôn ký tên là Moët de Brouillet. Ông sở hữu một ngôi nhà ở vùng quê tại Rilly-la-Montagne, cách Reims 10 km về phía nam. Viscot, công chứng viên hoàng gia tại Reims. Họ có mười người con, nhưng chỉ năm người sống sót qua thời thơ ấu: Nicolas, Jacques và Jean, cả ba đều thừa hưởng tước hiệu quý tộc với cấp bậc Hiệp sĩ (Squire) và Lãnh chúa của Brouillet, Dugny và Louvergny; Nicolle, mẹ của Gioan La San; và Marie, người không bao giờ kết hôn. Những người con đã mất là Anne, Oudard, Simon (hai người cùng tên) và Philippe.

***V.M.1. Bà Ngoại PERRETTE LESPAGNOL
(29/07/1615 - 07/10/1691), 76 tuổi***

Perrette Lespagnol sinh ngày 29/07/1615, là con út trong số 15 người con của ông Nicolas Lespagnol và bà Jeanne Cocquebert, là bà ngoại của Gioan La San.

Là mẹ đỡ đầu của Gioan La San, trong rất nhiều lần từ khi còn nhỏ bà đã hiểu ngài, động viên ngài và cầu nguyện cho ngài. Bà giúp xoa dịu con buồn chán thời thơ ấu của Gioan La San bằng cách đọc những cuốn sách đạo đức cho ngài nghe.

Bà là một thành viên của Hội đồng Giám hộ. Khi Gioan La San phải gánh vác trách nhiệm chăm sóc các em thơ mồ côi cha mẹ, chính bà là người đã sẵn lòng đón Marie, người em gái lớn nhất, cùng Jean-Remy, đứa em út khi ấy mới chỉ hơn một tuổi, về nuôi dưỡng tại tư gia của mình. Vào năm 1682, khi hầu hết các thân nhân của Gioan La San công khai bày tỏ sự bất mãn trước việc ngài ngày càng dần thân sâu vào công cuộc cùng Hội Đồng Anh Em Trường Kitô Giáo, thì bà Perrette Lespagnol lại là một trong số ít những người thấu hiểu, tán thành và hết lòng khích lệ ngài. Bà luôn giữ niềm kiêu hãnh về người cháu của mình; bà ngưỡng mộ những công việc tông đồ mà ngài thực hiện, đồng thời dành một sự kính trọng sâu sắc đối với phẩm cách linh mục nơi ngài.

Tiệc cưới cho Marie de La Salle và Jean Maillefer được tổ chức trong nhà của bà.

Bà yêu cầu một lời giải thích tại sao một số giáo viên hạng thấp, thô lỗ lại thường xuyên đến nhà các em của Gioan La San. Điều này dường như không phù hợp với bà.

Trước khi đến Paris, Gioan La San chia tay bà.

Vào đầu tháng 12 năm 1690, sức khỏe của Gioan La San giảm sút. Khi từ Paris đến Reims, ngài phải nằm trên giường vì bệnh tật. Những người viết tiểu sử của ngài nhớ lại tình tiết về chuyến thăm của bà ngoại Perrette:

“Khi biết ngài đang ở Reims và bị bệnh, bà đã đến thăm. Khi đó bà đã 75 tuổi. Gioan La San đã cho bà ở lại khu vực tiếp khách và đến gặp bà. Bà ngoại hiểu nhưng cho biết rằng bà nghĩ thật kỳ quặc vì lẽ ra bà có

thể lên phòng ngài. Gioan La San ám chỉ ý tưởng nêu gương tốt cho các Sư huynh vì ngài coi đây là một điểm mạnh trong Quy Luật của hội dòng mới thành lập”.

Bà ngoại Perrette và những người thân khác của ngài “không bỏ qua bất cứ điều gì mà với tất cả lòng tốt của họ đã góp phần chữa khỏi bệnh cho ngài.

Vào ngày 7 tháng 10 năm 1691, một ngày trước khi mở tập viện Vaugirard, người bà yêu quý của ngài là Perrette đã qua đời ở Reims, thọ 76 tuổi. Khi qua đời, bà đã để lại cho Gioan La San một phần di sản khá hậu hĩnh.

Hai ông bà có 5 người con:

VI.M.1. Nicolas Moët de Brouillet (1631-1706)

VI.M.2. Nicolle Moët de Brouillet (30/11/1633-19/07/1671), bà chính là mẹ của Gioan La San.

VI.M.3. Jacques Moët de Brouillet (1635-1716)

VI.M.4. Jean Moët de Brouillet (1642-1700)

VI.M.5. Marie Moët de Brouillet (1647-1680)

CHƯƠNG VI

CHA MẸ BÁC CHỦ CÔ CẬU DÌ THÍM MỢ DƯƠNG

VI.F.1. Bác Cả SIMON DE LA SALLE

(09/04/1618 - 1680), 62 tuổi

VI.F.1a. Bác SIMONE DROUIN

VI.F.1b. Bác ROSE MAILLEFER

(1623 - 1683), 60 tuổi

Simon de La Salle sinh năm 1618 tại Reims và được rửa tội tại nhà thờ Saint Pierre-le-Vieil; là con trai đầu của ông Lancelot III và bà Barbe Cocquebert. Ông là bác ruột của Gioan La San.

Ông kết hôn với người vợ đầu là bà **Simone Drouin**; và với người vợ sau là bà **Rose Maillefer**. Là người thừa kế, họ cư ngụ tại Hôtel de la Cloche. Ông qua đời vào năm 1680, thọ 62 tuổi.

Ông và bà Rose Maillefer có 3 người con:

VII.1.1. Jean-François de La Salle

VII.1.2. Barbe de La Salle

VII.1.3. Louis de La Salle

VI.F.2. Bác FRANÇOIS DE LA SALLE

(16/05/1619 - ????), chết sớm

François de La Salle sinh ngày 16/05/1619 tại Reims và được rửa tội tại nhà thờ Saint Pierre-le-Vieil; là con

thứ hai của ông Lancelot III và bà Barbe Cocquebert. Ông là bác ruột của Gioan La San. Có vẻ như ông đã qua đời khi còn khá trẻ.

VI.F.3. Cô MARIE DE LA SALLE
(13/08/1620 - 1674), 54 tuổi
VI.F.3. Dượng ANTOINE FRÉMYN
(1614 - 1701), 87 tuổi

Marie de La Salle sinh ngày 13/08/1620 tại Reims và được rửa tội tại nhà thờ Saint Pierre-le-Vieil; là con thứ ba của ông Lancelot III de La Salle và bà Barbe Cocquebert. Bà là cô ruột (bên nội) của Gioan La San. Bà vẫn luôn duy trì sự liên lạc thường xuyên với ngài trong suốt cuộc đời mình. Bà qua đời năm 1674, ở tuổi 54.

Antoine Frémyn sinh năm 1614, là Lãnh chúa vùng Sapicourt, Branscourt, Monchéry và l'Etang. Ngày 20/02/1637, ông kết hôn với bà **Marie de La Salle**. Ông qua đời năm 1701, thọ 87 tuổi.

Một trong những người con trai của họ, **Louis**, đã kế nhiệm Louis de La Salle trong chức vụ Cố vấn tại Tòa án *Présidial*.

VI.F.4. Cô JEANNE DE LA SALLE
(01/01/1622 - 1692), 70 tuổi

Jeanne de La Salle sinh ngày 01/01/1622 tại Reims và được rửa tội tại nhà thờ Saint Michel; là con thứ tư của ông Lancelot III de La Salle và bà Barbe Cocquebert. Bà là cô ruột (bên nội) của Gioan La San. Bà qua đời năm 1692, thọ 70 tuổi.

VI.F.5. Cha LOUIS DE LA SALLE (09/09/1625 – 09/04/1672), 47 tuổi

Louis de La Salle sinh ngày 09/09/1625 và được rửa tội tại nhà thờ Saint Pierre-le-Vieil; con trai út của ông Lancelot III de La Salle và bà Barbe Cocquebert, là thân phụ của Gioan La San. Ông là một thẩm phán danh tiếng tại tòa án *Présidial* (tòa án cấp hạt) ở Reims.

Ông kết hôn với **Nicolle Moët de Brouillet** vào tháng 8 năm 1650; khi ấy ông vừa tròn hai mươi lăm tuổi, còn bà mới mười bảy.

Ông là một trí thức chuyên nghiệp được mọi người kính trọng, một người theo chủ nghĩa nhân văn đích thực với niềm đam mê dành cho âm nhạc và nghệ thuật; ông luôn dành sự quan tâm chu đáo và đầy tâm nhin cho việc giáo dục con cái. Ông là một người chồng chung thủy và là một Kitô hữu có lòng đạo đức sâu sắc hơn mức bình thường. Dường như ông từng kỳ vọng người con trai cả sẽ nối nghiệp mình theo con đường luật pháp; tuy nhiên, ông đã hoàn toàn tôn trọng sự tự do của chàng trai trẻ khi cậu quyết định chọn con đường dẫn thân vào đời sống linh mục. Người cha mong muốn tìm cho con trai mình một chủng viện tốt

nhất có thể, và với tâm nguyện đó, ông đã gửi cậu vào học tại Chứng viện Saint Sulpice ở Paris.

**VI.F.6. Cô ANTOINETTE DE LA SALLE
(18/10/1628 - 1654), 26 tuổi**

Antoinette de La Salle sinh ngày 18/10/1628 và được rửa tội tại nhà thờ Saint Michel; là con gái út của ông Lancelot III và bà Barbe Cocquebert; là cô ruột của Gioan La San. Cô qua đời khi còn khá trẻ, chỉ mới 26 tuổi.

**VI.M.1. Cậu NICOLAS MOËT DE BROUILLET
(1631 - 25/05/1706), 75 tuổi
VI.M.1. Mợ MARIE COCQUEBERT
(1633 - 1671), 38 tuổi**

Ông **Nicolas Moët** sinh năm 1631, con trai cả của ông Jean Moët de Brouillet và bà Perrette Lespagnol. Ông là Lãnh chúa vùng Brouillet, tước vị mà ông được thừa hưởng từ cha mình. Ông qua đời vào ngày 25/05/1706 tại Reims, hưởng thọ 75 tuổi. Bia mộ của ông hiện nằm trong nhà thờ tại Brouillet.



VI.M.2. Mẹ NICOLLE MOËT DE BROUILLET (30/11/1633 - 19/07/1671), 38 tuổi

Nicolle Moët de Brouillet sinh ngày 30/11/1633, người con thứ hai và là con gái đầu của ông Jean Moët de Brouillet và bà Perrette Lespagnol. Lễ rửa tội tại nhà thờ Saint Hilaire. Bà sống cùng cha mẹ trong một ngôi nhà trên đường du Marc, tại góc giao với đường du Temple. Jean Moët de Brouillet thuộc dòng dõi quý tộc, vì thế Nicolle cũng mang tước hiệu quý tộc ngay từ khi chào đời. Tuy nhiên, bà đã đánh mất tước hiệu quý tộc của mình sau cuộc hôn nhân với Louis de La Salle, một người không thuộc dòng dõi quý tộc.

Nhà viết tiểu sử Blain mô tả thân mẫu của Gioan La San là một người phụ nữ nổi bật nhờ lòng đạo đức hơn là nhờ dòng dõi quý tộc; ông cũng cho rằng chính bà là người đã gieo vào lòng cậu con trai cả một cảm thức sâu sắc về sự hiện diện của Thiên Chúa, một yếu tố sau này trở thành nền tảng quan trọng trong nhãn quan tâm linh của ngài.

Bà qua đời cách đột ngột vào ngày 19 tháng 7 năm 1671 ở tuổi 38. Thánh lễ an táng được cử hành tại nhà thờ Saint Symphorien ngay trong cùng ngày.

Gioan La San, người con trai cả của họ, chào đời vào ngày 30 tháng 4 năm 1651. Tổng cộng, hai ông bà đã

sinh hạ mười một người con trong suốt hai mươi năm chung sống. Bốn người con của gia đình De La Salle đã qua đời khi còn thơ ấu. Ngoài Gioan La San, sáu người con khác đã sống sót và trưởng thành, bao gồm hai cô con gái (Marie và Rose-Marie) cùng bốn cậu con trai (Jacques-Joseph, Jean-Louis, Pierre và Jean-Remy).

Về phía thân phụ, gia đình De La Salle, dù không thuộc dòng dõi quý tộc như người ta từng lầm tưởng, vẫn là một trong những gia đình danh giá nhất thuộc tầng lớp tư sản thượng lưu tại Reims. Gia đình De La Salle có mối quan hệ gắn kết chặt chẽ thông qua hôn nhân với một số gia đình quan trọng khác trong thành phố. Đây là một gia đình khá giả: những ngôi nhà mà họ lần lượt cư ngụ đều vô cùng bề thế và được bài trí nội thất sang trọng; các tài liệu còn lưu lại cho thấy họ có đầu tư vào bất động sản, hoạt động cho vay lấy lãi, cũng như chi những khoản hồi môn hậu hĩnh, tổ chức các lễ cưới và sự kiện gia đình khác một cách xa hoa, cùng việc lo liệu tang lễ vô cùng tốn kém.

Thân phụ của ngài mất chưa đầy một năm sau đó, vào ngày 9 tháng 4 năm 1672, hưởng thọ 47 tuổi. Cả hai đấng sinh thành đều ra đi khá đột ngột. Bản di chúc cuối cùng của Louis de La Salle, được viết và ký tên đúng một ngày trước khi ông mất, vẫn còn được lưu giữ đến ngày nay. Trong di chúc này, Gioan La San được chỉ định làm người thực thi di chúc kiêm người giám hộ cho các em nhỏ; các chú bác của ngài, gồm Simon de La Salle, Antoine Frémyn và Nicolas Moët, được chỉ định để hỗ trợ ngài đảm nhiệm trọng trách này.

Thứ Bảy 20/08/1650

Hợp đồng hôn nhân giữa ông Louis de La Salle và bà Nicolle Moët.

Louis là con trai của Lancelot de La Salle và Barbe Cocquebert; còn Nicolle Moët là con gái của Jean Moët và Perrette Lespagnol. Bản gốc của hợp đồng này đã bị hủy hoại trong cuộc chiến tranh 1914-1918, nhưng một bản sao vẫn còn tồn tại. Nicolle, vốn thuộc dòng dõi quý tộc nhờ tước hiệu của cha mình, đã từ bỏ thân phận quý tộc khi kết hôn với một người không thuộc giới quý tộc, theo đúng quy định của luật pháp thành Reims.

Thứ Năm 25/08/1650

Lễ thành hôn của ông Louis de La Salle và bà Nicolle Moët được cử hành tại nhà thờ Saint Hilaire, thuộc thành phố Reims.

Độ tuổi của chú rể là 25 và cô dâu là 17. Họ sinh sống tại Hôtel de la Cloche. Một bức chân dung của Nicolle, được vẽ vào thời điểm diễn ra lễ cưới, hiện đang được lưu giữ bởi Bá tước và Nữ bá tước Lambilly (Rousset, hình 73).

Khoản hồi môn dành cho cuộc hôn nhân của anh Louis de La Salle và chị Nicolle Moët. Cha mẹ của cặp đôi đã trao tặng tổng cộng 33,500£: gia đình De La Salle đóng góp 16,000£ tiền mặt cùng 1,500£ giá trị đồ trang sức; gia đình Moët đóng góp 16,000£.

Ông Brouillet, tức Jean Moët, đã nhượng lại cho con rể của mình là Louis de La Salle khoản thu nhập từ tiền

lãi phát sinh từ Dòng Nữ tu Saint Benoît tại Origny. Khoản tiền lãi trị giá 333£-8s-8d này, tính trên khoản vốn gốc 6,000£, đã được thiết lập vào ngày 8 tháng 8 năm 1643. Khoản tiền này sẽ được chuyển giao thông qua di chúc và sẽ được ghi nhận trong tài khoản Quản thác của Gioan La San.

Thứ Năm 17/11/1650

Di chúc đầu tiên của ông Louis de La Salle và vợ Nicole Moët.

Di chúc thứ hai sẽ do chính Louis de La Salle lập ra khi ông đang trong cơn hấp hối, vào ngày 8 tháng 4 năm 1672.

**VI.M.3. Cậu JACQUES MOËT DE BROUILLET
(1635 - 1716), 81 tuổi
VI.M.3. Vợ ANNE MOËT**

Jacques Moët sinh năm 1635, là người con thứ ba của ông Jean Moët de Brouillet và bà Perrette Lespagnol. Ông là Lãnh chúa vùng Dugny, Thẩm định viên tại Tòa án *Présidial* ở Reims, Cố vấn Hoàng gia, Phó Thẩm phán chuyên trách. Ông kết hôn với bà **Anne Moët**. Ông qua đời năm 1716, hưởng thọ 81 tuổi.

Những người con mất khi còn thơ ấu bao gồm:

- VI.M.4. Dì ANNE (1636)**
- VI.M.5. Cậu OUDARD (1639)**
- VI.M.6. Cậu SIMON (1640)**

VI.M.8. Cậu SIMON (1645)
VI.M.10. Cậu PHILIPPE (1648)

VI.M.7. Cậu JEAN MOËT DE BROUILLET
(1642 - 1700), 58 tuổi
VI.M.7. Mợ M. MADELEINE COCQUEBERT
(1646 - 1691), 45 tuổi

Jean Moët sinh năm 1642, là người con thứ bảy của ông Jean Moët de Brouillet và bà Perrette Lespagnol. Ông là Lãnh chúa vùng Louvergny, Quan coi ngựa cho Phu nhân Hoàng gia, Chuẩn úy trong Trung đoàn Piedmont, Trung úy trong Trung đoàn Dauphin. Ông kết hôn với bà **Marie-Madeleine Cocquebert**.

VI.M.9. Dì MARIE MOËT DE BROUILLET
(19/11/1647 - 05/02/1680), 33 tuổi

Marie Moët sinh ngày 19/11/1647, là người con thứ chín của ông Jean Moët de Brouillet và bà Perrette Lespagnol. Sống độc thân. Cô qua đời vào ngày 05/02/1680 ở tuổi 33.

NHỮNG NGƯỜI HỌ HÀNG KHÁC

Trước đó, chúng ta đã đề cập đến một số người họ hàng khác, những người đã đóng vai trò quan trọng

trong các công việc của gia đình De La Salle. Trong số đó có những người được chỉ định trong di chúc của người cha để giám sát và hỗ trợ Gioan La San thực thi các bổn phận của ngài với tư cách là người thực thi di chúc và người giám hộ: bác ruột của ngài, ông Simon de La Salle de l'Etang; một người dượng khác, Antoine Frémyn, người đã kết hôn với cô Marie de La Salle (em gái của Louis và Simon); và cậu ruột của ngài, Nicolas Moët (anh cả của Nicolle, vợ ông Louis de La Salle và là mẹ của Gioan La San). Khi áp lực từ việc học thần học và các bổn phận với tư cách là kinh sĩ trở nên quá nặng nề, Gioan La San đã chuyên giao quyền giám hộ hợp pháp đối với các em trai và em gái của mình cho Nicolas Lespagnol, vị linh mục quản xứ của giáo xứ Saint Maurice (nơi ngôi trường đầu tiên được mở ra dưới sự điều hành của Adrien Nyel vào năm 1679), người vốn là một người anh em họ xa của ngài. Một thời gian dài sau khi Gioan La San qua đời, các Sư huynh tại Reims vẫn duy trì mối liên hệ với một thành viên khác trong gia đình: Jean-François de La Salle de l'Etang. Ông là cháu nội của Simon de La Salle, đồng thời là kinh sĩ tại Nhà thờ Chính tòa Reims, Tiến sĩ Thần học và cũng là Viện trưởng Đại học Reims từ năm 1756 cho đến khi ông qua đời vào năm 1759.

Những mối quan hệ phức tạp và sự kết hôn chéo giữa các dòng họ De La Salle, Cocquebert, Lespagnol, Dorigny, Moët, Bachelier và Frémyn có thể được tìm thấy trong các bảng phả hệ thuộc những tập sách tương ứng của bộ *Cahiers lasalliens*.

CHƯƠNG VII

CÁC EM RUỘT ANH CHỊ EM HỌ

VII.1.1. Anh họ JEAN-FRANÇOIS DE LA SALLE (22/12/1649 - 27/01/1726), 77 tuổi

Jean-François de La Salle, anh họ của Gioan La San, sinh ngày 22/12/1649. Ông là con trai của ông Simon de La Salle với người vợ thứ hai là bà Rose Maillefer. Họ sinh sống tại Hôtel de la Cloche. Năm 1720, ông gia nhập Dòng Tên. Ông qua đời vào ngày 27/01/1726, hưởng thọ 77 tuổi, và được an táng tại giáo xứ Saint Jacques.

VII.1.2. Chị họ BARBE DE LA SALLE (19/01/1652 - 19/08/1705), 53 tuổi

Barbe de La Salle, chị họ của Gioan La San, sinh ngày 19/01/1652 tại Reims và được rửa tội tại nhà thờ Saint Pierre-le-Vieil. Bà là con thứ hai của ông Simon và bà Rose Maillefer. Sau này, cô sẽ có một thời gian sống cùng Gioan La San tại Hôtel de la Cloche. Bà qua đời tại Reims vào ngày 19/08/1705 ở tuổi 53, và được an táng tại giáo xứ Saint Jacques.

VII.1.3. Anh họ LOUIS DE LA SALLE

(06/10/1654 - 01/12/1701), 47 tuổi

Louis de La Salle, anh họ của Gioan La San, sinh ngày 06/10/1654 tại Reims. Cậu được rửa tội tại nhà thờ Saint Michel. Ông là con thứ ba của ông Simon de La Salle và bà Rose Maillefer. Họ sinh sống tại Hôtel de la Cloche cùng với Gioan La San và anh của ông trong một vài năm. Ông kết hôn với bà **Anne Louise Croiset de Noyers** (†27/11/1751). Ông qua đời vào ngày 01/12/1701 ở tuổi 47, và được an táng tại giáo xứ Saint Pierre-le-Vieil.



VII.5.1. JEAN-BAPTISTE DE LA SALLE
(30/04/1651 – 07/04/1719), 68 tuổi

CÂU CHUYỆN VỀ GIOAN LA SAN

Những Năm Đầu Đời

Gioan La San sinh ra trong một gia đình thượng lưu tại Reims, Pháp, vào ngày Chúa Nhật 30 tháng 4 năm 1651. Ngài là người con đầu lòng trong số mười một

người con; bảy người trong số đó đã sống sót qua thời thơ ấu. Cha mẹ ngài là những người sùng đạo, có học thức và có nhiều mối quan hệ xã hội rộng rãi. Cha ngài, cùng với các họ hàng và người quen khác, đều tham gia vào hệ thống tư pháp của thành phố. Là con trai cả, ngài được kỳ vọng sẽ theo đuổi một con đường sự nghiệp nhất định; tuy nhiên, ngay từ rất sớm, chỉ ít lâu trước khi bước sang tuổi mười một, ngài đã chọn dần thân vào con đường linh mục.²

Trong những năm tháng đầu đời ấy, người ta nhận thấy rõ rằng Gioan La San đã thừa hưởng từ người cha của mình sự chuyên nghiệp và tính chính trực, còn từ người mẹ là những đức hạnh và phẩm chất nhân bản cao quý. Ngài có một tâm hồn sùng đạo, cùng với tính cách trầm tĩnh và hiếu học.

Khi chưa đầy mười sáu tuổi, ngài đã tiến thêm một bước trên con đường linh mục bằng việc chấp nhận đảm nhận chức vụ kinh sĩ tại nhà thờ chính tòa Reims.³

² Đó là một quyết định được xác nhận thông qua nghi thức *tonsure*, một nghi lễ cạo đi một lọn tóc nhỏ trên đỉnh đầu nhằm biểu thị việc gia nhập hàng giáo sĩ. Vào thế kỷ thứ XVII tại Pháp, nghi thức này đánh dấu sự khởi đầu chính thức của quá trình chuẩn bị cho chức linh mục và cho phép người thụ nhận được mặc phẩm phục giáo sĩ, mặc dù nó chưa trao ban bất kỳ chức thánh nào. Gioan La San đã lãnh nhận nghi thức *tonsure* vào ngày 11 tháng 3 năm 1662, ngay trước sinh nhật lần thứ mười một của mình.

³ Gioan La San chính thức được bổ nhiệm làm kinh sĩ thuộc kinh sĩ đoàn nhà thờ chính tòa Reims vào ngày 7 tháng 1 năm 1667. *Kinh sĩ* là một giáo sĩ trực thuộc kinh sĩ đoàn của một nhà thờ, có trách nhiệm hỗ trợ trong các công tác

Mặc dù công đồng Trentô quy định rằng các kinh sĩ phải ít nhất hai mươi hai tuổi và các phụ phó tế phải hai mươi một tuổi, nhưng tại Pháp, những quy định này thường được nới lỏng đối với các gia đình có địa vị xã hội. Điều này không phải là chuyện lạ đối với một thanh niên sùng đạo đang nuôi ý chí trở thành linh mục. Song song với việc học văn hóa, giờ đây ngài còn đảm nhận một số bổn phận liên quan đến nhà thờ chính tòa, đồng thời được hưởng các quyền lợi về tài chính và xã hội. Người ta đặt nhiều kỳ vọng lớn lao nơi ngài: về con đường linh mục, về việc học vấn, cũng như triển vọng trở thành một linh mục giải tội, một nhà giáo, hay thậm chí là một giám mục. Một năm sau đó, ngài chuyển sang học đại học tại Reims; và thêm một năm nữa trôi qua, ngài tiếp tục theo học tại đại chủng viện Saint Sulpice ở Paris, một hành trình kéo dài hai ngày đường từ Reims.

Cuộc đời của Gioan La San bỗng rẽ sang một bước ngoặt đột ngột khi cả cha lẫn mẹ ngài đều qua đời vì bệnh tật chỉ trong vòng chín tháng, mẹ ngài mất năm 1671 và cha ngài mất năm 1672. Ở tuổi hai mươi một,

phụng vụ và quản trị của nhà thờ đó. Tại nước Pháp vào thế kỷ thứ XVII, những chức vụ như vậy, vốn thường mang lại thu nhập và địa vị xã hội, có thể được trao cho những thanh niên đang chuẩn bị bước vào hàng giáo sĩ. Các chức thánh nhỏ (*minor orders*), cùng với chức phụ phó tế và phó tế, là những giai đoạn nối tiếp nhau dẫn đến việc thụ phong linh mục. Người giữ chức phụ phó tế có nhiệm vụ phụ giúp tại bàn thờ và trông coi các bình thánh, trong khi vị phó tế có nhiệm vụ công bố Tin Mừng và phụ giúp linh mục trong Thánh lễ.

ngài bỗng thấy mình phải quay trở lại Reims, gánh vác mọi công việc gia đình và chịu trách nhiệm chăm lo cho sáu người em của mình.

Theo lời khuyên của vị linh hướng, ngài quyết định hoàn tất chương trình tu học tại chủng viện ngay tại quê nhà. Sáu năm học tập sau đó trôi qua cùng với những bồn phận, giờ kinh nguyện và các cuộc họp thường nhật mà một giáo sĩ thuộc kinh sĩ đoàn tại nhà thờ chính tòa phải tuân thủ. Sáu người em của ngài vẫn sống tại ngôi nhà chung của gia đình; ngài đã giám sát việc học hành của các em với một sự quan tâm và trách nhiệm đầy tình huynh đệ. Đời sống đạo đức trong gia đình họ vô cùng phong phú với những giờ kinh nguyện và các thực hành đạo đức sùng kính, một nét đặc trưng phổ biến trong các gia đình thuộc tầng lớp thượng lưu thời bấy giờ. Trong số những thực hành này, nhiều khả năng có việc lần hạt Mân Côi sáu chục kinh, một thói quen mà ngài đã tiếp nhận từ thời còn tu học tại Saint Sulpice và sau này sẽ trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống cầu nguyện của Dòng do ngài sáng lập.⁴

⁴ Kinh Mân Côi sáu chục hạt là một phần trong đời sống cầu nguyện mà Gioan La San đã mang về từ Saint Sulpice; tại nơi đây, Jean-Jacques Olier từng thiết lập việc đọc Kinh Mân Côi sáu chục hạt như một phần của kỷ luật thiêng liêng hằng ngày trong chủng viện. Từ đó, thói quen này đi vào chính đời sống cầu nguyện của Gioan La San và rất có thể đã được ngài thực hành trong suốt sáu năm ngài đảm trách việc giáo dục các em trai của mình sau khi cha mẹ qua đời; sau cùng, thói quen này được chia sẻ với nhóm nhỏ các Sư huynh quy tụ quanh ngài. Sau đó, việc

Cuối cùng, vào ngày 9 tháng 4 năm 1678, khi vừa bước sang tuổi hai mươi bảy, ngài đã được Đức Tổng Giám mục Reims là Charles-Maurice Le Tellier truyền chức linh mục. Chắc chắn rằng, vào thời điểm ấy, ngài đã nghĩ rằng mình sẽ tiếp tục cuộc đời tại Reims với tư cách là một kinh sĩ, một linh mục và là người đứng đầu gia đình.

Thế nhưng, mọi chuyện lại không diễn ra như vậy. Chưa đầy một năm sau đó, vào tháng 3 năm 1679, trong một lần đến thăm Dòng Nữ tu Chúa Hải Đồng Giêsu, nơi ngài từng giúp thiết lập các hoạt động giáo dục dành cho các trẻ em nữ, ngài đã gặp ông Adrien Nyel ngay tại công tu viện. Adrien Nyel là một giáo dân đến từ Rouen, người đã được một người họ hàng xa giàu có của Gioan La San gửi đến để thành lập một ngôi trường chuyên dạy học cho các trẻ em nam nghèo tại Reims. Ông Nyel đã có mặt tại đó để tham vấn với các Nữ tu và với chính ngài.⁵

thực hành này hòa nhập một cách tự nhiên vào nhịp sống tổ chức của Dòng. Những Quy luật ban đầu phản ánh sự tiếp nối này: Kinh Mân Côi được đọc thành hai phần trong ngày (ba chục hạt vào buổi sáng và ba chục hạt vào buổi chiều), gắn liền với các kinh cầu và giờ cầu nguyện thường lệ của cộng đoàn. Điều khởi đầu như một thói quen thiêng liêng được tiếp nhận dần dà trở thành nét “đặc thù của các Sư huynh”, một bản sắc sùng kính chung, chứ không đơn thuần chỉ là một sở thích cá nhân.

⁵ Trích từ tiểu sử do Canon Blain biên soạn năm 1733: “Trong số những bức thư của Bà Maillefer mà Nyel mang theo bên mình, có một bức gửi cho Gioan La San, người bà con của bà. Trong bức thư này, bà tha thiết nhờ ngài sử

Ông Nyel lớn hơn Gioan La San tới ba mươi tuổi và đã có nhiều kinh nghiệm trong việc thành lập trường học; ông cũng đã dẫn theo một người trợ lý trẻ tuổi để cùng bắt tay vào công việc. Gioan La San đã trò chuyện với ông ngay bên trong tu viện, và sau đó quyết định mời cả hai người về lưu lại tại tư dinh của gia đình mình. Nhờ đó, họ có thể thoải mái tham vấn ý kiến của những người khác mà vẫn tránh được sự chú ý của chính quyền thành phố, vốn không mấy mặn mà với những dự án mới mẻ, nhất là những dự án có nguy cơ đòi hỏi sự hỗ trợ về mặt tài chính.

Phong cách tham vấn thân trọng này, kết hợp hài hòa với sự phân định trong cầu nguyện, đã trở thành nét đặc trưng trong cách Gioan La San tiếp cận các quyết định trọng đại suốt cuộc đời ngài. “Tôi không thích trở thành người đi tiên phong trong bất cứ việc gì. ... Chính Chúa Quan Phòng phải là người đi bước đầu, và khi đó tôi mới cảm thấy an lòng. Khi cảm nhận rằng mình đang hành động hoàn toàn theo sự chỉ dẫn của Chúa Quan Phòng, thì tôi sẽ chẳng còn lý do gì để tự dằn vặt hay trách cứ chính mình nữa”.⁶ Những người khác đã đóng một vai trò quan trọng trong việc mang lại cho ngài những định hướng mang tính “quan

dụng uy tín của mình để giúp ông Nyel và bà thiết lập tại Reims một cơ sở giáo dục Kitô giáo và miễn phí dành cho các trẻ trai nghèo” (Jean-Baptiste Blain, *Cuộc đời của Cha de La Salle*, bản dịch của Richard Arandez, FSC, [Romeoville, IL: Christian Brothers Conference, 2000], Quyển I, tr. 91).

⁶ Thư số 18, tr. 76.

phòng”, dù đó là việc hỗ trợ Adrien Nyel, hay sau này là bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc điều hành Dòng, mà trong đó, ngài luôn thường xuyên và chân thành tham vấn ý kiến của các Sư huynh.

Sau khi tập hợp các nhà lãnh đạo tôn giáo chủ chốt tại Reims và cân nhắc kỹ lưỡng các phương án, nhóm người này cuối cùng đã đi đến quyết định để ông Nyel mở ngôi trường mới này dưới hình thức một “trường từ thiện” tại giáo xứ Saint Maurice, nơi cũng sẽ được dùng làm chỗ ăn ở cho họ. Điều này đồng nghĩa với việc ngôi trường sẽ chỉ chịu sự giám sát trực tiếp của vị linh mục quản xứ, thay vì phải chịu sự quản lý của các cơ quan giáo hội hay chính quyền dân sự khác, vốn đang chịu trách nhiệm điều hành các loại hình trường học khác tại Reims. Vị linh mục quản xứ này vốn rất tâm huyết với việc mang lại cơ hội học tập cho những người nghèo trong giáo xứ của mình; hơn nữa, ông lại là một người vô cùng bản lĩnh, luôn biết cách kiên quyết bảo vệ các quyền lợi chính đáng của mình trước những sự phản đối hay cản trở vốn đã được dự báo từ trước.

Ngôi trường được khởi sự, ông Nyel tìm được vài “thầy giáo”, và Gioan La San tiếp tục công việc riêng của mình. Sau đó, ông Nyel mở thêm một ngôi trường thứ hai, lôi kéo Gioan La San, vốn chẳng mấy mặn mà, vào để “bảo đảm” với một góa phụ đang hấp hối rằng khoản di tặng bà dành cho ngôi trường này sẽ được sử dụng vào mục đích chính đáng, và rằng ngài sẽ đích thân lo liệu để số tiền ấy được sử dụng một cách hiệu quả. Chẳng bao lâu sau, số lượng “thầy giáo” cư ngụ tại Saint Maurice đã tăng lên gấp đôi, và vị linh mục

quản xứ cần thêm kinh phí để lo liệu cho họ. Gioan La San đã đứng ra gánh vác và bù đắp phần thiếu hụt đó. Khi nhận thấy việc này khó có thể duy trì lâu dài, ngài đã thuê một ngôi nhà gần tư gia của gia đình mình và bố trí chỗ ở cho các thầy giáo tại đó. Điều này nhanh chóng dẫn đến việc ông Nyel mở thêm một ngôi trường thứ ba ngay trong chính giáo xứ của Gioan La San, kéo theo việc ngày càng có thêm nhiều “thầy giáo” cùng chung sống với nhau.

Gioan La San cảm thấy không vui chút nào. Ngài vốn không hề có ý định dấn thân vào lĩnh vực giáo dục một cách lâu dài. Trước đó, ngài từng dạy giáo lý cho một số người nghèo tại Paris như một phần trong chương trình tông đồ giáo lý của Chứng viện Saint Sulpice. Tuy nhiên, ngoài phạm vi đó ra, sự tham gia của ngài vào công tác giáo dục kiểu này là vô cùng hạn chế. Thế nhưng, ngài vẫn kiên trì theo đuổi dự án này, bởi ngài tin rằng đó là điều Thiên Chúa muốn ngài thực hiện. Gioan La San luôn thực thi các bổn phận của mình một cách vô cùng nghiêm túc, ngay cả khi bản thân ngài không thực sự cảm thấy hứng thú với việc đó.

Ông Adrien Nyel là người rất tài năng trong việc khởi xướng thành lập các trường học, nhưng lại kém hơn trong khâu quản lý và vận hành chúng. Kết quả là, Gioan La San buộc phải tham gia vào việc huấn luyện những thanh niên trẻ, những người mà nhìn chung còn rất ít kinh nghiệm về nghề giáo. Những buổi tham vấn ban đầu dần chuyển thành các kỳ tĩnh tâm ngay tại tư gia của ngài; sau đó, những buổi tĩnh tâm này lại phát triển thành những bữa ăn chung giữa các thầy giáo với Gioan La San cùng các em trai của ngài, tạo điều kiện

để ngài có thể trực tiếp hướng dẫn họ mỗi ngày, cả về chuyên môn giảng dạy lẫn những phép lịch sự trong bữa ăn. Sau đó, khi Gioan La San tìm đến tham vấn, vị linh mục đáng kính Nicolas Barré tại Paris đã đưa ra một lời thách đố: hãy mời chính những thầy giáo này về sống chung ngay tại tư gia của ngài. Khi họp đồng thuê ngôi nhà mà Gioan La San đã thuê cho các thầy giáo hết hạn, ngài đã thực sự mời họ về sống chung với mình. Gia đình ngài đã kịch liệt phản đối quyết định này. “Ngài bình tĩnh lắng nghe mọi lời khuyên can nhằm ngăn cản ngài thực hiện ý định của mình; và dù không hề thốt lên một lời đáp trả nào, ngài vẫn kiên định vững vàng với quyết tâm của mình”.⁷

Gia đình của Gioan La San thậm chí còn đệ đơn khiếu kiện trước pháp luật để phản đối quyết định bố trí chỗ ở cho các thầy giáo của ngài. Chưa đầy một năm sau, ngôi nhà bị bán đi, buộc ngài và các thầy giáo phải chuyển sang thuê một ngôi nhà khác tại khu vực nghèo hơn của thành phố Reims, một địa điểm vẫn duy trì là trường Lasan cho đến tận ngày nay và về sau được mệnh danh là “cái nôi của Dòng”. Tại đây, họ bắt đầu tổ chức nề nếp một cách thực sự nghiêm túc: áp dụng một thời khóa biểu thống nhất chung cho cả ngôi nhà lẫn trường học, cùng nhau thực hành các bài tập tôn

⁷ “Il écoutait paisiblement tout ce qu’on lui disait pour le détourner de son dessein, et sans répondre un seul mot, il demeurait ferme dans sa résolution” (Jean-Baptiste Blain, *La Vie de Monsieur Jean-Baptiste de La Salle, Instituteur des Frères des Écoles Chrétiennes*, Quyển I, Chương XI [Rouen: Nicolas Gosselin, 1733]), tr. 96-97.

giáo và thiêng liêng chung, đồng thời lồng ghép những phương pháp giáo dục thực tiễn và nhất quán vào công tác giảng dạy trên lớp. Dưới sự lãnh đạo của Gioan La San, họ đã dần thân một cách hết sức nghiêm túc vào sứ vụ này, đồng thời nuôi dưỡng được tinh thần làm chủ đối với toàn bộ công cuộc chung.

Trong khi Gioan La San điều hành các trường học ở Reims, thì ông Adrien Nyel lại thành lập một số trường học khác trong khu vực xung quanh. Gioan La San nhận thấy bầu không khí, các mối quan hệ hằng ngày, và đặc biệt là thức ăn hoàn toàn khác với cuộc sống trước đây của ngài. Nhưng ngài thấy bàn tay của Thiên Chúa trong những gì đang xảy ra, và ngài quyết tâm làm theo sự hướng dẫn đó.

Nhiều năm sau đó, ngài đã viết:

Quả thực, nếu tôi từng nghĩ rằng việc tôi chăm lo cho các thầy giáo, vốn xuất phát từ lòng bác ái thuần túy, lại trở thành bốn phận buộc tôi phải sống chung với họ, thì tôi đã từ bỏ toàn bộ dự án này ngay từ đầu. Bởi lẽ, xét theo lẽ thường tình, tôi vốn coi những người mà tôi buộc phải thuê để làm việc tại các trường học là những kẻ thấp kém hơn cả người hầu riêng của mình; do đó, chỉ riêng ý nghĩ rằng mình sẽ phải sống chung với họ thôi cũng đã là điều không thể chịu đựng nổi đối với tôi. Trên thực tế, tôi đã phải trải qua vô vàn sự khó chịu khi lần đầu tiên đón họ về sống tại nhà mình. Tình trạng này kéo dài suốt hai năm. Chắc chắn chính vì lý do đó mà Thiên Chúa, Đấng dẫn dắt vạn sự bằng sự khôn ngoan và dịu dàng, Đấng vốn

không bao giờ cưỡng ép những khuynh hướng tự nhiên nơi con người, đã muốn trao phó trọn vẹn cho tôi sứ mệnh phát triển các trường học này. Người đã thực hiện điều đó một cách thật tinh tế và trải dài qua một khoảng thời gian dài, sao cho từ sự dẫn thân này dẫn dắt đến sự dẫn thân khác theo một cách mà ngay từ thuở ban đầu, tôi hoàn toàn không thể nào lường trước được.⁸

Cần phải lưu ý rằng sự tham gia của những người phụ nữ vào quá trình phát triển đặc sủng Lasan có một ý nghĩa vô cùng quan trọng. Thân mẫu của Gioan La San, bà Nicolle Moët de Brouillet, chính là người đã góp phần định hình nên nhân cách và lòng đạo đức nơi

⁸ Jean-Baptiste Blain, *Cuộc đời của Gioan La San*, dịch từ *La Vie de Jean-Baptiste de La Salle* (Rouen: Jean-Baptiste Machuel, 1733), trong *Lasallian Resources: Biographies of John Baptist de La Salle* (Romeoville, IL: Christian Brothers Conference, 2000), Quyển II, tr. 79-80. Nguyên bản tiếng Pháp: “En effet, si j’avais jamais pensé que le soin que je prenais des maîtres d’école par pure charité m’eût engagement à vivre avec eux, j’aurais abandonné tout ce dessein. Car, à parler humainement, je regardais ceux que j’étais obligé d’employer dans les écoles comme inférieurs à mon valet, et la seule pensée de vivre avec eux m’était insupportable. J’éprouvai en effet beaucoup de peine quand je les fis venir dans ma maison. Cela dura deux années. Ce fut sans doute pour cela que Dieu, qui conduit toutes choses avec sagesse, et douceur, et qui ne force point les inclinations, voulut m’engager insensiblement et par degrés à m’occuper entièrement des écoles.”

ngài. Bà ngoại kiêm mẹ đỡ đầu của ngài, bà Perrette Lespagnol, vốn rất mực yêu thương ngài, và bà đã trở thành nguồn hướng dẫn cũng như sự hỗ trợ vững chắc cho ngài trong suốt cả cuộc đời; từ thuở ngài còn là một cậu bé và bà thường đọc cho cậu nghe những câu chuyện trong cuốn sách *Hạnh các Thánh*, cho đến tận năm 1690, khi đã bước sang tuổi bảy mươi tư, bà vẫn lặn lội đến thăm Gioan La San lúc bấy giờ đang lâm trọng bệnh tại cộng đoàn các Sư huynh ở địa phương. Bà Maillefer chính là người đã mời ông Adrien Nyel đứng ra thành lập ngôi trường đầu tiên, đồng thời hướng dẫn ông tìm đến Dòng các Nữ tu Chúa Hải Đồng; chính Nữ tu Bê trên của Dòng này, bà Françoise Duval, lại là người đã tạo nên mối dây liên kết giữa ông Nyel và Gioan La San. Bà Catherine des Croyères là người đã tài trợ cho việc thành lập ngôi trường thứ hai; bà đã gặp gỡ ông Nyel, nhưng đồng thời cũng kiên quyết đòi gặp cho bằng được Gioan La San, người mà sau đó bà đã thuyết phục để ngài đứng ra giám sát khoản đầu tư của bà vào ngôi trường này, và nhờ đó, đưa ngài thực sự dấn thân vào công việc giáo dục. Trong một chuyến đi về miền Nam nước Pháp, do không thể lưu lại cùng các Sư huynh tại thị trấn Mende, Gioan La San đã tá túc tại nhà của một người phụ nữ vô cùng đạo đức tên là Anne Lescure; tại đây, ngài đã hỗ trợ bà soạn thảo bản Nội quy cho một cộng đoàn nhỏ gồm những người phụ nữ. Rồi đến cuối đời, chính Nữ tu Louise Hours ở Parménie đã dẫn ngài trở lại với các Sư huynh và với ơn gọi mà Thiên Chúa đã kêu gọi ngài. Những người phụ nữ này, và chắc chắn là những người khác trên đường đi mà ngài đã trao đổi thư từ

hoặc trở thành cha giải tội của họ, là những công cụ của sự quan phòng của Thiên Chúa trong sự xuất hiện của Dòng và tiếp tục đóng vai trò thiết yếu trong việc định hình và duy trì sứ mạng Lasan.

Những Năm Giữa Đời

Có một số lý do khiến Gioan La San thành công trong việc cung cấp một nền giáo dục tiêu học ổn định cho trẻ em nghèo và đào tạo các thầy giáo trong khi những người khác thất bại. Rõ ràng trong số những điều này là sự tôn trọng cơ bản và sự chú ý đến sự hướng dẫn quan phòng của Thiên Chúa qua các hoàn cảnh và con người trong cuộc đời ngài. Ngài đã không bảo những người thầy đầu tiên đó, bây giờ được gọi là “Anh Em”, phải làm gì, sử dụng quyền lực của mình như những thành viên khác trong giới tăng lữ có thể có. Thay vào đó, ngài hỏi họ nghĩ nên làm gì, trả lời các câu hỏi của họ, sống cùng họ, đưa ra lời khuyên, cho họ lý do để hy vọng và truyền cảm hứng cho công việc hằng ngày của họ. Các nhà viết tiểu sử của ngài cho chúng ta biết rằng: “Ngài đã khéo léo đề cao họ, mang lại cho họ niềm thỏa mãn khi được chính mình trở thành những người kiến tạo nên tầm nhìn cũng như các kế hoạch để hiện thực hóa tầm nhìn ấy. Nhờ đó, trên thực tế, họ đã trở thành những người tự đặt ra luật lệ cho chính mình”.⁹ Thành công đã đến nhờ vào một trải nghiệm

⁹ Blain, *The Life of Monsieur de La Salle (Cuộc đời của Cha Gioan La San)*, Quyển I, tr. 72.

được chia sẻ một cách tích cực về tinh thần trách nhiệm và sự gắn kết. Đó là một mô hình cộng đồng giáo dục hoàn toàn mới mẻ.

Điều này không có nghĩa là không hề có vấn đề nảy sinh. Nhiệt huyết nơi một số người dần dần nguội lạnh, mối tương quan giữa những người khác trở nên rạn nứt, và những thách đố trong việc làm việc với các linh mục quản xứ địa phương cứ kéo dài suốt nhiều năm. Số lượng các Sư huynh lúc tăng lúc giảm khi Gioan La San nỗ lực tổ chức những tân binh (hầu hết còn rất trẻ) này thành một nhóm vững vàng, một nhóm mà về cơ bản không hề có tài sản, không có địa vị xã hội, và cũng chẳng có tư cách pháp lý nào. Thu nhập của họ thấp hơn cả mức tối thiểu, và những lời khuyên răn mang tính đạo đức suông cũng chỉ có tác dụng giới hạn mà thôi. Trên thực tế, khi Gioan La San cố gắng khích lệ các Sư huynh bằng cách viện dẫn Phúc Âm và sự quan phòng của Thiên Chúa dành cho “hoa huệ ngoài đồng”, những Sư huynh vốn rất thực tế này đã phản bác lại ngài, với một sự thẳng thắn đến trần trụi.¹⁰ Họ

¹⁰ Cần lưu ý rằng “bài diễn văn” mà Gioan La San trình bày trong ghi chép của Blain không phải là một bản ghi chép nguyên văn, mà là một sự tái tạo mang tính văn học nhằm diễn tả sự phân định của Gioan La San vào thời điểm mang tính bước ngoặt này. Văn bản này thường được sử dụng trong các bối cảnh Lasan nhờ vào ngôn từ đầy cảm hứng của nó:

“Hỡi những kẻ kém lòng tin”, ngài nói, “chính vì sự thiếu tin tưởng của Anh Em mà Anh Em đã đặt ra giới hạn cho một Đấng Nhân Hậu vốn tự thân không hề có giới hạn. Nếu Đấng Nhân Hậu ấy thực sự là vô biên, phổ quát

và trường cửu, như điều mà Anh Em vẫn tin tưởng không chút nghi ngờ, thì Đấng Nhân Hậu ấy sẽ luôn chăm sóc Anh Em và không bao giờ bỏ rơi Anh Em. Anh Em tìm kiếm sự bảo đảm ư? Chẳng phải Phúc Âm đã cung cấp điều đó rồi sao? Những lời của Chúa Giêsu Kitô chính là bản hợp đồng bảo hiểm của Anh Em; không có một giao ước nào đáng tin cậy hơn thế đâu, bởi lẽ Thiên Chúa đã ký tên vào đó bằng chính máu của Người, và đã đóng lên đó ấn tín của chân lý bất khả sai lầm. Vậy thì, tại sao Anh Em lại trở nên hoài nghi? Nếu những lời hứa chắc chắn của Thiên Chúa vẫn không thể xoa dịu nỗi bất an và mối lo âu của Anh Em về tương lai, thì còn ích gì khi Anh Em cứ mãi miết tìm kiếm một khoản đầu tư nào đó hòng mang lại một nguồn thu nhập tương đương?

“Anh Em hãy ngắm nhìn những bông hoa huệ ngoài đồng, vì chính Chúa Giêsu Kitô đã thúc giục Anh Em suy ngẫm về chúng, cũng như về những loài hoa dại nơi thôn dã, để thấy được Thiên Chúa đã trang điểm và làm cho chúng trở nên xinh đẹp lộng lẫy biết chừng nào. Chúng chẳng thiếu thốn điều gì; thế mà ngay cả vua Salomon, dù ngự trị trong mọi vinh quang tột đỉnh, cũng không thể nào ăn mặc lộng lẫy bằng chúng. Anh Em hãy mở to mắt ra mà nhìn những cánh chim đang bay lượn trên bầu trời, hay những loài vật nhỏ bé đang bò trên mặt đất: chẳng một sinh vật nào trong số đó lại thiếu thốn những gì chúng cần thiết. Thiên Chúa luôn chu cấp đầy đủ cho mọi nhu cầu thiết yếu của chúng. Dù chẳng hề có hầm chứa hay kho lẫm, chúng vẫn tìm thấy ở khắp mọi nơi nguồn lương thực mà Chúa Quan Phòng đã chuẩn bị sẵn cho chúng. Chúng chẳng gieo trồng cũng chẳng gặt hái, thế mà vẫn tìm được nguồn nuôi sống. Cha trên trời luôn ân cần chăm sóc cho chúng. Nếu sự quan tâm đầy quảng đại và nhân hậu của

nói với ngài rằng: “Cha nói những lời đầy cảm hứng khi đang sống trong sự an nhàn, bởi vì Cha chẳng thiếu thốn thứ gì cả. Cha sở hữu một bồng lộc kinh sĩ hậu

Người còn trải rộng đến cả những loài côn trùng nhỏ bé nhất mà con người thường vô tình giẫm đạp dưới chân, hay thậm chí đến cả những ngọn cỏ khô héo rồi trở thành nhiên liệu cho ngọn lửa, thì làm sao Anh Em, hồi những kẻ kém lòng tin, lại có thể tin rằng Đấng mà Anh Em đã dâng hiến trọn vẹn công sức lao động của mình lại nỡ bỏ rơi Anh Em khi tuổi già sức yếu, để rồi buộc Anh Em phải khép lại một cuộc đời vốn đã tận hiến để phụng sự Người trong cảnh cơ hàn khốn khó sao?

“Vì thế, Anh Em hãy khơi dậy niềm tin tưởng của Anh Em vào lòng nhân hậu vô biên của Chúa; và hãy tôn vinh Thiên Chúa bằng cách phó thác trọn vẹn việc chăm sóc bản thân mình vào chính bàn tay thiêng liêng của Người. Anh Em đừng bận tâm lo lắng về hiện tại, cũng đừng hoang mang xao xuyến về tương lai; thay vào đó, hãy chỉ chuyên tâm lo liệu cho chính khoảnh khắc hiện tại mà Anh Em đang sống đây thôi. Đừng để nỗi lo toan về ngày mai trở thành gánh nặng đè trĩu lên ngày hôm nay đang dần trôi qua. Những gì Anh Em còn thiếu thốn vào buổi chiều hôm nay, thì ngày mai ắt sẽ mang đến cho Anh Em, miễn là Anh Em biết đặt trọn niềm hy vọng nơi Thiên Chúa. Thiên Chúa thà thực hiện những phép lạ còn hơn là để Anh Em phải chịu cảnh thiếu thốn cơ cực. Ngoài những lời dạy của Chúa Giêsu Kitô, tôi xin dẫn chứng thêm cho Anh Em bằng chính kinh nghiệm sống phổ quát của các vị thánh. “Đấng Quan Phòng thực hiện những phép lạ mỗi ngày, và những phép lạ ấy chỉ ngừng lại đối với những ai thiếu lòng tin” (Blain, *The Life of Monsieur de La Salle*, Quyển I, tr. 105-106).

hĩnh và một gia sản thừa kế cũng tuyệt vời không kém; Cha được hưởng sự an toàn và được che chở khỏi cảnh túng thiếu. Nếu công việc của chúng ta thất bại, thì Cha chẳng phải chịu bất cứ rủi ro nào. Sự sụp đổ của công cuộc này sẽ chẳng ảnh hưởng gì đến Cha cả. Còn chúng tôi thì chẳng sở hữu gì hết. Chúng tôi là những người không có tài sản, không thu nhập, thậm chí cũng chẳng có một nghề nghiệp nào để mà bầu vùi khi sa cơ. Chúng tôi biết đi đâu và làm gì nếu các trường học thất bại, hoặc nếu mọi người chán ghét và quay lưng lại với chúng tôi? Cảnh bản cùng khốn khó sẽ là phần duy nhất dành cho chúng tôi, và việc đi ăn xin sẽ là phương kế duy nhất để chúng tôi thoát khỏi cảnh đó”.¹¹ Sau này, Gioan La San đã viết lại rằng ngài đã hoàn toàn lặng thinh, khi nhận ra rằng ngài không thể yêu cầu họ phó thác trọn vẹn vào sự Chúa Quan Phòng nếu chính ngài cũng không làm như vậy.

Tin chắc rằng Thiên Chúa một lần nữa đang mời gọi mình hành động, trước hết ngài đã từ nhiệm chức kinh sĩ tại nhà thờ chính tòa, một vị thế vốn đã mang lại cho ngài những lợi ích về tài chính và xã hội suốt mười sáu năm qua. Sau đó, trong khoảng thời gian kéo dài vài năm, ngài đã phân phát phần lớn tài sản cá nhân của mình, chủ yếu là trong nạn đói và mùa đông khắc nghiệt năm 1683-1684. Ngài đã cung cấp bánh mì cho tất cả những ai đang thiếu thốn lương thực: những người nghèo tìm đến tận cửa, các học sinh tại những ngôi trường, và thậm chí cả một số gia đình thuộc tầng lớp thượng lưu nhưng nay đã sa sút về mặt tài chính.

¹¹ Blain, *The Life of Monsieur de La Salle*, Quyển I, tr. 107.

Các Sư huynh hầu như không thể phản đối, bởi chính họ cũng đã góp phần hiện thực hóa những việc làm này.

Vào năm 1685, Adrien Nyel đã trao cho Gioan La San quyền quản lý ba ngôi trường mà ông từng trông coi tại vùng ngoại ô Reims. Khi ấy đã bước sang tuổi sáu mươi, ông sẵn sàng trở về Rouen và quay lại Chân y viện Tổng hợp, nơi ông đã rời đi sáu năm trước đó. Hai năm sau, ông qua đời trong niềm tiếc thương sâu sắc của Gioan La San và các Sư huynh. Adrien Nyel chính là nhân tố khởi xướng cho công cuộc này; cùng với Gioan La San, một người là giáo dân, một người là linh mục, họ đã thổi bùng sức sống cho phong trào giáo dục mới mẻ này.

Với số lượng trường học cần chăm sóc ngày càng tăng, nhóm quyết định chọn mặc “một bộ tu phục đơn sơ và khiêm tốn” cũng như lấy danh hiệu là “Anh Em Trường Kitô Giáo” (Brothers of the Christian Schools), nhằm khẳng định rằng trọng tâm chính của họ chính là các trường học. Vào năm 1686, bộ tu phục và danh hiệu này đã chính thức được thông qua tại một đại hội gồm mười hai Sư huynh chính yếu,¹² diễn ra ngay sau

¹² Đây là những huynh trưởng của các “nhà chính, tức là những cơ sở có từ bảy Sư huynh trở lên”. Xem Henri Bédel, FSC, *An Introduction to the History of the Institute of the Brothers of the Christian Schools (Giới thiệu về Lịch sử của Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo)*, tập 2: *The Eighteenth Century: 1726-1804*, thuộc bộ *Lasallian Studies* số 6, bản dịch của Allen Geppen, FSC (Rome: Brothers of the Christian Schools, 1998), tr. 72.

một kỳ tĩnh tâm do Gioan La San hướng dẫn. Đại hội quyết định tạm hoãn việc soạn thảo một bản quy luật sống chính thức, để dành thời gian đúc kết thêm kinh nghiệm thực tiễn. Các Su huynh tham dự đại hội cũng quyết định cùng nhau khẩn riêng lời vâng phục trong thời hạn ba năm, một lời khẩn có thể gia hạn hằng năm; họ đã cùng Gioan La San thực hiện lời khẩn này vào Chúa Nhật Lễ Chúa Ba Ngôi năm 1686, khởi đầu cho một hình thức cam kết mang tính liên tục và nối tiếp. Ngày hôm sau, họ thực hiện một chuyến hành hương dài hai mươi bảy dặm đến Đền thánh Đức Mẹ Liesse (Đức Mẹ Niềm Vui), nơi họ tái khẳng định lời khẩn vâng phục này và phó thác tương lai của mình cho Đức Trinh Nữ Maria.

Cùng với sự thành công ngày càng lớn mạnh của các trường học, thì những lời thỉnh cầu mở trường tại các địa điểm khác cũng được bắt đầu gửi đến. Chính sách đã được thông qua, rằng không bao giờ cử ít hơn hai Su huynh đến điều hành một trường học, đã khiến họ không thể đáp ứng lời kêu gọi giúp đỡ từ các giáo xứ vùng nông thôn; bởi lẽ, dù khoản trợ cấp dành cho hai Su huynh là rất khiêm tốn, nhưng các giáo xứ này vẫn không đủ khả năng chi trả.¹³ Tuy nhiên, chính tại đây,

¹³ Đáng Lập Dòng đã thiết lập một quy định bất khả xâm phạm: không bao giờ gửi một Su huynh đi dạy tại một trường học mà chỉ có một mình; thay vào đó, phải có tối thiểu hai Su huynh cùng hiện diện để tạo thành một cộng đoàn. Quy định này được tuân thủ nghiêm ngặt bởi lẽ các Su huynh sống đơn độc rất dễ gặp phải nguy cơ “sa ngã hoặc ít nhất là lơ là bỏn phận”, do thiếu vắng “bạn đồng

phương pháp tiếp cận đầy sáng tạo của Gioan La San đối với các nhu cầu giáo dục đã phát huy tác dụng. Ngài đề xuất rằng các vị linh mục quản xứ hãy gọi các thầy giáo (hoặc những ứng viên muốn trở thành thầy giáo) của họ đến gặp ngài tại Reims, và ngài sẽ trực tiếp huấn luyện cho họ. Ý tưởng này nhanh chóng được đón nhận rộng rãi; chẳng bao lâu sau, đã có tới hai mươi lăm thầy giáo thực tập được bố trí ăn ở tại một tòa nhà nằm ngay cạnh khu cư xá của các Sư huynh tại Reims. Họ đã tham gia vào nhiều hoạt động chung cùng với các Sư huynh, trong khi Gioan La San trực tiếp giám sát quá trình đào tạo họ trở thành những nhà

hành, gương sáng và hầu như không nhận được sự hỗ trợ tinh thần nào” tại các ngôi làng nhỏ. Ngài nhận thấy rằng rất ít giáo xứ ở vùng nông thôn có đủ nguồn lực cần thiết để chu cấp cho hai Sư huynh, số lượng tối thiểu để duy trì đời sống cộng đoàn này. Mặc dù hai là con số tối thiểu, Gioan La San thường hướng tới việc thiết lập các cộng đoàn gồm bốn Sư huynh để đạt hiệu quả hoạt động tối ưu, bao gồm ba người dạy học và một người chuyên trách việc quản lý đời sống sinh hoạt chung của cộng đoàn. Trong những trường hợp hiếm hoi do thiếu hụt nhân sự, chẳng hạn như giai đoạn thành lập cơ sở đầu tiên tại Mende, thì một Sư huynh đơn lẻ có thể được cử đi tạm thời, nhưng luôn đi kèm với lời hứa sẽ sớm gọi thêm người đến tăng cường. Đến khoảng năm 1705, Dòng chính thức ban hành quy định cấm thành lập bất kỳ trường học nào nếu không có tối thiểu ba Sư huynh cùng hiện diện; quy định này sau đó đã được tái khẳng định tại Tổng Công hội năm 1726 và được chính thức đưa vào *Quy Luật của Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo*.

giáo dục Kitô giáo. Về sau, các trường đào tạo thầy giáo tương tự sẽ được thành lập bất cứ khi nào có nhu cầu; nhờ đó, Gioan La San đã được công nhận là người đã xây dựng nên một trong những chương trình “trường sư phạm” (normal school)¹⁴ đầu tiên tại Pháp.

Đến năm 1688, cộng đoàn ngày càng phát triển lớn mạnh đã vượt ra khỏi khuôn khổ khởi đầu khi xưa tại thành phố Reims. Đức Tổng Giám mục Reims, vốn rất ấn tượng trước những thành công của các Sư huynh, đã ngỏ ý cung cấp nguồn hỗ trợ tài chính cho họ, nhưng với điều kiện là họ phải tiếp tục hoạt động trong phạm vi giáo phận của ông. Gioan La San đã từ chối lời đề nghị này, có lẽ vì ngài linh cảm rằng sự phụ thuộc vào nguồn hỗ trợ đó có thể sẽ làm tổn hại đến sự tự do của họ trong việc đáp lại tiếng gọi của Thiên Chúa. Ngay sau đó, đáp lại lời mời trước đó từ vị linh mục quản xứ Saint Sulpice tại Paris, ngài cùng hai Sư huynh đã lên đường đến đó để mở các trường học tại những khu dân cư nghèo của thủ đô. Bước đi này đánh dấu một giai đoạn mới đầy tính quyết định trong đời sống của Dòng, đưa họ đối mặt với những áp lực của một đại đô thị, thể lực của các nghiệp đoàn, cũng như sự chú ý từ phía chính quyền dân sự lẫn giới chức giáo hội. Paris nhanh chóng trở thành vừa là trung tâm mở rộng, vừa là một lò thử thách đầy xung đột, kiểm nghiệm đức tin của Đấng Lập Dòng và ý chí kiên định của cộng đoàn non trẻ này.

¹⁴ Đây là thuật ngữ truyền thống dùng để chỉ các trường đào tạo các thầy giáo.

Sự phản đối từ các nghiệp đoàn thầy giáo và thư lại đã nhanh chóng ập đến. Khó khăn nằm ở chỗ các “trường từ thiện” chỉ được pháp luật cho phép giảng dạy những người chính thức được đăng ký là “người nghèo” trong giáo xứ. Dù tập trung chủ yếu vào việc giáo dục người nghèo, Gioan La San và các Sư huynh vẫn chào đón tất cả các học sinh, kể cả những em có cha mẹ đủ khả năng chi trả học phí. Điều này đã xâm phạm vào vai trò truyền thống của các nghiệp đoàn và đe dọa đến kế sinh nhai của họ.

Trong giai đoạn đầy khó khăn này, Gioan La San còn phải đối mặt với vô vàn thử thách, vốn đã kiểm nghiệm cả tài lãnh đạo của ngài lẫn sự ổn định vốn đã mong manh của cộng đoàn mới thành lập. Những căng thẳng bắt đầu nảy sinh ngay trong nội bộ các Sư huynh. Hai Sư huynh, những người đầu tiên cùng ngài đến Paris, đã bất đồng với các quyết định của ngài; một người trong số đó cuối cùng đã rời đi. Tại Reims, gần một nửa số Sư huynh trong Hội đã bỏ Hội mà đi, chỉ còn lại một nhóm nhỏ tiếp tục gánh vác công việc tại sáu ngôi trường. Sự thiếu hụt nhân sự đã đặt gánh nặng to lớn lên vai những người ở lại; họ phải làm việc quá sức và kiệt quệ vì lao động không ngừng nghỉ. Trong khi đó, những áp lực từ bên ngoài càng làm trầm trọng thêm những khó khăn mà họ đang gặp phải. Vị linh mục quản xứ tại ngôi trường chính của họ ở Paris, trường Saint Sulpice, vốn từng là một đồng minh, nay lại ngày càng tỏ ra thiếu hợp tác và dường như đang chực chờ để nắm quyền kiểm soát các trường học này.

Những thất bại dồn dập ấy đã làm suy sụp tinh thần của mọi người. Gioan La San và các Sư huynh tại Paris

đều đã kiệt sức, họ phải chật vật lắm mới có thể duy trì được cả thể lực lẫn nghị lực tinh thần của mình. Rồi đúng vào thời điểm ngặt nghèo ấy, Huynh Henri L'Heureux, người cộng sự đáng tin cậy nhất của Gioan La San và cũng là người mà ngài kỳ vọng sẽ kế nhiệm mình, đã lâm trọng bệnh và qua đời đúng lúc Gioan La San đang vắng mặt. Nỗi mất mát này đã giáng một đòn đau thấu tâm can Gioan La San, khiến ngài phải đối diện với nỗi đau buồn tột cùng cùng những nỗi bấp bênh về tương lai của toàn bộ sự nghiệp mà ngài đang gây dựng.

Thế nhưng, ngay cả trong hoàn cảnh ấy, Gioan La San vẫn luôn tìm cách nhìn nhận mọi sự kiện qua lăng kính đức tin. Ngài dần nhận ra rằng cái chết của Huynh Henri chính là một dấu chỉ của sự quan phòng, cho thấy Thiên Chúa đang dẫn dắt công việc này đi theo một hướng đi mới. Vì Huynh Henri đã và đang chuẩn bị để thụ phong linh mục hầu có thể trở thành người kế nhiệm ngài, và bởi lẽ những sự kiện¹⁵ diễn ra đã cho

¹⁵ Những sự kiện nền tảng định hình căn tính phi giáo sĩ của Dòng bắt nguồn từ khi Gioan La San, với mong muốn rút lui khỏi chức vụ, đã kiên quyết yêu cầu các Sư huynh bầu chọn một Bề trên từ chính trong hàng ngũ của họ vào năm 1687. Họ đã chọn Huynh Henri l'Heureux. Gioan La San đã thể hiện sự vâng phục đối với vị Sư huynh này; tuy nhiên, các nhà chức trách giáo phận lại tỏ ra bất bình và coi đó là một điều gây gương xấu khi một linh mục và tiến sĩ thần học lại chịu sự phục tùng của một giáo dân bình thường. Sau đó, các nhà chức trách đã can thiệp, buộc Gioan La San phải quay lại đảm nhận vai trò Bề trên, qua đó làm ngưng trệ kế hoạch thiết lập một cơ chế lãnh đạo

Gioan La San thấy rõ rằng các cấp thẩm quyền Giáo hội sẽ không bao giờ chấp thuận một Su huynh làm Bề trên của nhóm, nên trước cái chết của Huynh Henri, Gioan La San đã quyết định rằng “Hội Dòng” này sẽ chỉ bao gồm các Su huynh mà thôi; ngài xác định rằng tính chất phi giáo sĩ và hoàn toàn thuộc về giới giáo dân chính là một phần cốt yếu trong bản sắc của nhóm. Họ sẽ là những Thầy Dòng chứ không phải là các linh mục. Họ sẽ tiếp tục duy trì tư cách là một cộng đoàn tu sĩ giáo dân chuyên tâm vào sự nghiệp giáo dục, được gắn kết với nhau bằng các lời khấn và cùng chung một sứ mạng, hoàn toàn hiến thân cho việc giáo dục đức tin

do giáo dân đảm nhiệm của ngài. Để giải quyết tình thế tiến thoái lưỡng nan này, Gioan La San đã thay đổi tầm nhìn của mình và bắt đầu chuẩn bị cho Huynh Henri lãnh nhận chức linh mục, với ý định để Huynh ấy trở thành “Su huynh-Linh mục” đầu tiên và là Bề trên của cộng đoàn. Phải đến nhiều thế kỷ sau đó, đặc biệt là trong những thập kỷ tiếp nối Công đồng Vaticanô II, Tòa Thánh mới bắt đầu (trong những trường hợp ngoại lệ) phê chuẩn các hiến pháp hoặc ban các đặc ân cho phép các Su huynh đảm nhiệm vai trò Bề trên cai quản các cộng đoàn hỗn hợp bao gồm cả linh mục và Su huynh. Sự phát triển này đã diễn ra một cách tiệm tiến thông qua các văn kiện canh tân hậu Công đồng, chẳng hạn như *Perfectae Caritatis* (1965) và *Ecclesiae Sanctae II* (1966), đồng thời được thiết lập một khuôn khổ giáo luật vững chắc trong Bộ Giáo luật năm 1983 (đặc biệt là điều 588), mặc dù những trường hợp cá nhân đầu tiên được cho phép một cách thâm lặng và rất khó để xác định niên đại một cách chính xác.

Kitô giáo cho giới trẻ, đặc biệt là những người nghèo khó.

Để củng cố sự gắn kết, vực dậy tinh thần đang có phần sa sút, cũng như thắt chặt cam kết cộng đoàn của các Sư huynh, Gioan La San đã đưa ra một loạt những quyết định mang tính bước ngoặt, giúp chuyên mình cả cộng đoàn lẫn sứ mạng của họ. Vào năm 1691, ngài đã mua một bất động sản nằm ở vùng ngoại ô Paris, tại khu Vaugirard, và cải tạo nơi này thành một ngôi nhà tĩnh tâm. Đây sẽ là chốn nghỉ ngơi, tái tạo năng lượng và đào tạo cho các Sư huynh. Sau đó, ngài triệu tập tất cả các Sư huynh về đó để tham dự một kỳ tĩnh tâm dài ngày dưới sự hướng dẫn trực tiếp của ngài. Nhiều Sư huynh, vốn chỉ được đào tạo tôn giáo một cách chính quy rất ít ỏi trước khi được cử đến đứng lớp, đã gặt hái được vô vàn lợi ích từ khoảng thời gian dành cho việc cầu nguyện, học hỏi và cùng nhau suy tư này. Khi nhận thấy một số Sư huynh cần được bồi dưỡng thêm, Gioan La San đã quyết định kéo dài kỳ tĩnh tâm sang cả năm học; ngài sắp xếp để các Sư huynh này được tạm thời thay thế bởi những thầy giáo vùng nông thôn mà ngài đã đào tạo từ trước tại Reims. Trải nghiệm này đã mang lại những kết quả vô cùng tốt đẹp, đến mức các kỳ tĩnh tâm thường niên đã trở thành một phần không thể thiếu trong nhịp sống và hành trình canh tân thiêng liêng của các Sư huynh.

Để duy trì sự hiệp nhất và lòng nhiệt thành đã được khơi dậy tại Vaugirard, Gioan La San đã thiết lập một thông lệ trao đổi thư từ cá nhân. Mỗi Sư huynh có bốn phen viết thư cho ngài mỗi tháng để tường trình về nếp sống cũng như những bước tiến trong đời sống nội tâm

của mình. Gioan La San đã hồi âm từng lá thư một, ân cần ban lời khuyên, sự khích lệ và những lời sửa dạy với một sự kiên trì đáng kinh ngạc. Theo thời gian, sự trao đổi này đã trở thành sợi dây liên kết chủ yếu gắn kết ngài với đông đảo các Su huynh đang hoạt động tại nhiều nơi trên khắp nước Pháp. Những lá thư ấy đã nuôi dưỡng sự tăng trưởng thiêng liêng nơi các Su huynh, đồng thời giúp họ cảm nhận sâu sắc hơn về sự thuộc về một ơn gọi chung. Mặc dù ngày nay chỉ còn lưu giữ được một phần nhỏ trong số những lá thư này, nhưng chúng đã hé lộ phong cách lãnh đạo rất trực tiếp, đầy tình phụ tử và mang đậm dấu ấn cá nhân của Gioan La San.

Cuối cùng, Gioan La San đã tìm cách bảo đảm tương lai cho cộng đoàn của mình thông qua một hành vi cam kết mang tính long trọng. Vào ngày 21 tháng 11 năm 1691, cùng với Huynh Nicolas Vuyart và Huynh Gabriel Drolin, ngài đã lặn lẽ thực hiện một lời khấn tữ, nguyện hiến trọn đời mình cho “việc thiết lập Hội này, ngay cả khi chúng tôi phải đi ăn xin và sống chỉ nhờ vào bánh mì mà thôi”. Sau này được biết đến với tên gọi “Lời Khấn Anh Hùng” (Heroic Vow), giao ước này, vốn được giữ kín trong nhiều năm, đã trở thành nền tảng thiêng liêng cho sự trường tồn của Dòng. Một sự sắp đặt đầy nhiệm mầu của Thiên Chúa là lời khấn này đã được thực hiện tại Vaugirard, chính nơi mà năm mươi năm về trước, cũng vào ngày này, Jean-Jacques Olier cùng các cộng sự đã thực hiện một lời khấn tương tự để thành lập Chứng viện Saint Sulpice; một chứng viện mà tầm ảnh hưởng của nó đã định hình sâu sắc cuộc đời và tâm nhìn của chính Gioan La San.

Ba năm sau đó, vào Chúa Nhật Lễ Chúa Ba Ngôi (ngày 6 tháng 6 năm 1694), mười hai Sư huynh cùng với Gioan La San đã thực hiện riêng tư những lời khẩn trồn đòi về sự liên kết, nguyện dán thân cho các trường học miễn phí, cho sự ổn định của Hội Dòng và cho đức vâng phục. Khi vào ngày hôm sau, Gioan La San đề nghị các Sư huynh bầu chọn một người trong số họ làm Bề trên, thì ngài đã ngay lập tức và nhất trí được bầu lại, hai lần liên tiếp, trước sự bàng hoàng và sửng sốt tốt độ của chính mình. Sau đó, khi các Sư huynh khẳng định rằng đây đơn thuần là ý muốn của Thiên Chúa, thì Gioan La San đã thôi không cố gắng thay đổi suy nghĩ của họ nữa. Tuy nhiên, ngài đã yêu cầu họ ký vào một bản tuyên ngôn, trong đó có nêu rõ rằng, sau khi ngài qua đời, họ sẽ không chấp nhận bất kỳ Bề trên nào là linh mục, hoặc là người chưa từng “liên kết với chúng tôi”. Đây sẽ là một sứ vụ giáo dục mang tính cộng đoàn, độc lập, không thuộc hàng giáo sĩ và hoàn toàn tập trung vào sứ mạng. Đối với Giáo hội Công giáo vào thời điểm đó, nhóm này chắc chắn là một hiện tượng độc đáo xét về quá trình phát triển, cơ cấu tổ chức và phương thức lãnh đạo. Thế nhưng, mô hình này đã vận hành hiệu quả, thậm chí là rất thành công.

Trong suốt mười lăm năm từ 1694 đến 1709, các trường học lần lượt được mở ra tại những thành phố như Rouen, Chartres và Marseille; trong khi đó, một số trường khác lại buộc phải đóng cửa do thiếu vắng các Sư huynh hoặc không nhận được sự ủng hộ từ cộng đồng địa phương. Có những thành viên mới gia nhập, lại cũng có những người khác rời đi; và cứ thế, từng chút một, căn tính mà Gioan La San đã bắt đầu kiến tạo

nơi các Sư huynh đã dần dần bén rễ và định hình vững chắc. Gioan La San đã nỗ lực hết mình để biên soạn một kho tàng tài liệu viết vô cùng phong phú, phục vụ cho cả các trường học lẫn các Sư huynh; các tài liệu này trải dài từ một chuyên luận về phép lịch sự và lễ nghi, các kinh nguyện đọc tại trường, phương pháp giảng dạy các âm tiết tiếng Pháp, ba phiên bản giáo lý dành cho ba đối tượng độc giả khác nhau, một phương pháp chi tiết về nguyện gẫm dành cho các Sư huynh, cho đến cuốn “sổ tay” quản lý trường học vô cùng thực tiễn và luôn được cập nhật, vốn được biên soạn với sự cộng tác của chính các Sư huynh, rồi đến tuyển tập lời các bài thánh ca để học sinh hát theo những giai điệu phổ biến đương thời, và cả những bài suy gẫm dành cho mỗi Chúa Nhật cùng các ngày lễ trọng trong năm Phụng vụ của Giáo hội. “Đây là lần đầu tiên trong lịch sử các cộng đoàn tu trì, sứ vụ giảng dạy được xác định như là một con đường dẫn đến sự hoàn thiện Kitô giáo tự thân”.¹⁶

Ngoài các trường học trong khu vực quanh Reims, Dòng lúc này cũng đã hiện diện tại Paris và một số thành phố khác của Pháp, bao gồm Rouen, Dijon và Chartres, và vươn xa về phía nam tới tận Avignon. Mặc dù tiếng Pháp là ngôn ngữ chính thức của Giáo hội và nền giáo dục, các Sư huynh tại Avignon lại làm việc

¹⁶ Alfred Calcutt, *Gioan La San: Một vị Thánh giữa lòng Thành phố và sự Giải phóng người nghèo qua việc Giáo dục; Một nhân vật của thời đại chúng ta từ Kỷ nguyên Louis XIV* (Oxford: De La Salle Publications, 1993), tr. 278.

giữa những người dân vẫn sử dụng tiếng Provençal trong đời sống thường nhật. Việc giảng dạy và đào tạo được thực hiện bằng tiếng Pháp, nhưng sự hiện diện của các Sư huynh cũng góp phần bắc cầu cho sự chia rẽ về ngôn ngữ và văn hóa giữa miền Bắc và miền Nam nước Pháp. Những cơ sở mới này dần mở rộng phạm vi hiện diện của Dòng trên khắp phần lớn lãnh thổ nước Pháp.

Những Năm Cuối Đời

Các Sư huynh trên khắp nước Pháp đã phải cùng chịu đựng với phần còn lại của dân chúng khi thời tiết giá lạnh, mất mùa, cùng những gánh nặng từ cuộc Chiến tranh Tây Ban Nha (1701-1714) đã dẫn đến một nạn đói khủng khiếp vào năm 1709, kéo theo vô vàn nỗi thống khổ. Nhiều dòng tu đã phá sản hoặc bị tàn phá nặng nề bởi dịch bệnh và cái chết; thế nhưng, bằng cách nào đó, các Sư huynh vẫn sống sót nhờ lối sống đạm bạc và thanh bần của mình, trong khi Gioan La San không ngừng thôi thúc họ đặt trọn niềm tin vào sự Chúa Quan Phòng.

Danh tiếng của các Trường Kitô Giáo ngày càng lan rộng, nhưng cùng với đó là những thách đố về mặt pháp lý và giáo quyền đến từ các linh mục quản xứ và các giám mục. Thách đố lớn nhất đối với cá nhân Gioan La San lại bắt nguồn từ mối quan hệ của ngài với Jean-Charles Clément, một chàng trai trẻ vô cùng tâm huyết với việc thành lập một trường sư phạm đào tạo các thầy giáo.

“Vụ án Clément” đã trở thành một thử thách cam go, kéo dài dai dẳng cả về mặt pháp lý lẫn tài chính. Trước đó, Gioan La San từng thất bại trong một vụ kiện tại Paris, xuất phát từ những đơn kiện do các nghiệp đoàn thợ thủ công đệ trình nhằm tranh chấp quyền giảng dạy. Hậu quả là ngài bị cấm thành lập các trung tâm đào tạo thầy giáo trong phạm vi thẩm quyền xét xử của tòa án Paris. Sau này, khi Clément tìm đến nhờ ngài hỗ trợ thành lập một ngôi trường tương tự ngay bên ngoài phạm vi thẩm quyền đó, Gioan La San đã đồng ý cung cấp nguồn tài chính hỗ trợ, với thỏa thuận rằng số tiền này sẽ được hoàn trả khi Clément nhận được một bổng lộc vào năm anh ta tròn 25 tuổi, độ tuổi được pháp luật công nhận là đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực pháp lý.

Ngôi trường bắt đầu đi vào hoạt động và Clément cũng đã bước sang tuổi trưởng thành; thế nhưng, vào thời điểm đó, anh ta lại hoàn toàn thay đổi ý định. Cha của Clément, một vị ngy y có thế lực trong triều đình, cho rằng toàn bộ sự việc này là một điều sỉ nhục và đã đệ đơn kiện Gioan La San ra tòa. Cuối cùng, tòa án đã phán quyết nghiêng về phía gia đình kia; Gioan La San bị buộc phải từ bỏ khoản tiền 5,200 livres mà ngài đã ứng trước, đồng thời phải hoàn trả cho Clément 3,200 livres đã chi ra để hỗ trợ nhà trường, và ngài cũng chính thức bị khiển trách vì đã tham gia vào một thỏa thuận như vậy.

Khi luật sư của Gioan La San thông báo cho ngài về bản án cũng như lệnh triệu tập ngài ra hầu tòa, thì ngài đã giao nộp toàn bộ các tài liệu liên quan, quyết định không kháng cáo bản án, và tiếp tục cuộc hành trình

mà ngài đã khởi sự từ năm trước đó nhằm thăm viếng các Sư huynh ở miền nam nước Pháp; qua đó, ngài đã đưa bản thân ra khỏi phạm vi tài phán của các tòa án tại Paris. Đây không phải là một phản ứng pháp lý bất thường vào thời bấy giờ, khi mà sự thiên vị của hệ thống tòa án Pháp đã là một thực tế được thừa nhận rộng rãi.

Đối với các Sư huynh ở miền bắc nước Pháp, sự ra đi của Gioan La San tựa như một cuộc khủng hoảng. Trong mắt họ, dường như ngài đã bỏ rơi họ khi vội vã rời đi ngay giữa lúc họ đang phải đối mặt với vô vàn khó khăn, bao gồm cả việc các giám mục áp đặt những “Bề trên Giáo hội” vào quản lý các cộng đoàn Sư huynh.¹⁷ Gioan La San đã giao quyền điều hành lại cho Huynh Barthélemy, vị Giám tập vốn ít người biết đến, và ngài đang làm những gì mà ngài tin là tốt nhất cho

¹⁷ Kinh sĩ Jean-Baptiste Blain từng đảm nhiệm vai trò là Bề trên Giáo hội kiêm người bảo trợ cho Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo tại Giáo phận Rouen, nơi cộng đoàn chính của Dòng, Saint Yon, đã hoạt động như là Nhà Mẹ kể từ năm 1715. Ông được Đức Tổng Giám mục d’Aubigné bổ nhiệm vào trọng trách này ngay từ năm 1714, theo sáng kiến của Huynh Barthélemy về việc mỗi giáo phận cần chỉ định một Bề trên Giáo hội riêng cho các Sư huynh. Kinh sĩ Blain đã thực thi trách nhiệm này trong suốt ba mươi bảy năm, cho đến khi ông qua đời vào năm 1751, đảm bảo việc giám sát và sự bảo trợ theo giáo luật cho cộng đoàn. Mỗi liên hệ mật thiết của ông với Saint Yon càng được khẳng định rõ nét qua việc ông chấp bút viết cuốn tiểu sử đầu tiên về Thánh Gioan La San, theo sự ủy nhiệm của Sư huynh Tổng quyền Timothée.

các Sư huynh. Có lẽ ngài cũng tin rằng đã đến lúc các Sư huynh cần phải tự mình nắm quyền định hướng cho chính cộng đoàn của họ.

Cuộc hành trình xuống miền nam nước Pháp này kéo dài suốt hai năm, từ năm 1712 đến năm 1714. Khi ấy đã bước sang tuổi ngoài sáu mươi và phải chịu đựng nhiều chứng bệnh thể lý khác nhau, Gioan La San vẫn đi thăm các trường học cũng như những cộng đoàn Sư huynh nhỏ lẻ; hầu hết các nơi này đều nhiệt liệt chào đón ngài. Điểm dừng chân cuối cùng của ngài là Grenoble, nơi ngài lưu lại trong cộng đoàn các Sư huynh vài tháng, dâng Thánh lễ cho các học sinh và đôi khi còn trực tiếp đứng lớp giảng dạy thay cho các thầy. Trong khi đó, các Sư huynh ở miền Bắc, cùng với Huynh Barthélemy, vẫn nỗ lực hết sức mình để đương đầu với những khó khăn mà họ đang gặp phải.

Gioan La San, người vốn luôn yêu thích những kỳ tĩnh tâm, đã tìm đến một ẩn thất gần Grenoble có tên là Parménie. Được xây dựng trên nền tảng đổ nát của một tu viện thời trung cổ bởi một nữ tu có tâm nhìn và lòng đạo đức sâu sắc tên là Nữ tu Louise, nơi đây đã trở thành điểm đến cho những kỳ tĩnh tâm của ngài; ngài thường trở lại đây mỗi khi vị linh mục trông coi vắng mặt. Một số người cho rằng ngài đã nghiêm túc cân nhắc việc lui về ẩn dật tại nơi này, nhất là khi ngài tin rằng các Sư huynh ở miền Bắc đang có những cái nhìn không thiện cảm về mình. Tuy nhiên, chính trong khoảng thời gian lưu lại Grenoble và Parménie, ngài đã nhận được một bức thư từ nhóm các Sư huynh chính yếu tại Paris với nội dung: “Chúng tôi vô cùng khiêm tốn thỉnh cầu, đồng thời nhân danh và đại diện cho toàn

thể Hội Dòng, nơi Cha đã tuyên hứa vâng phục, chúng tôi ra lệnh cho Cha hãy lập tức đảm nhận lại trọng trách điều hành chung của Hội Dòng chúng ta”.¹⁸ Lần này, ngài đã tham vấn ý kiến của Nữ tu Louise, người mà ngài vốn rất mực ngưỡng mộ vì lòng đạo đức giản dị cũng như sự khôn ngoan của bà. Bà đã nói với ngài rằng: “Rõ ràng là Chúa muốn Cha trở về Paris”.¹⁹ Ngài đã không vội vã trở về ngay lập tức,²⁰ nhưng vài tháng sau đó, vào ngày 10 tháng 8 năm 1714, ngài đã xuất hiện trước cửa ngôi nhà của các Sư huynh tại Paris và cất tiếng: “Này, tôi đã về đây. Các Anh Em muốn tôi làm gì nào?”

Điều họ mong muốn chính là việc ngài sẽ tiếp quản lại công việc lãnh đạo. Ngài trả lời họ rằng ngài sẽ chỉ tiếp tục đảm nhận các công tác mục vụ bí tích, cũng như đưa ra lời khuyên khi cần thiết hoặc khi được yêu cầu; còn việc điều hành Hội Dòng sẽ do Huynh Barthélemy đảm nhiệm với sự hỗ trợ của các Sư huynh kỳ cựu. Tuy nhiên, chính sự hiện diện, sự dẫn dắt, sự bảo đảm và tầm ảnh hưởng của ngài vẫn tạo nên những

¹⁸ Blain, *The Life of John Baptist de La Salle (Cuộc đời của Gioan La Salle)*, tr. 255.

¹⁹ *Sđđ.*, tr. 260.

²⁰ Một số học giả tin rằng sự chậm trễ trong việc trở về này là do sự tồn tại của một “kẻ thù thầm lặng” tại Paris, người đã đứng sau giạt dây vô số những sự chống đối ngầm trong suốt nhiều năm tại thành phố này. Người này đã qua đời vào ngày 29 tháng 6 năm 1714, và có lẽ Gioan La Salle đã quyết định rằng chỉ đến lúc đó, việc trở về Paris mới thực sự “an toàn”.

tác động sâu sắc. Một năm sau đó, ngài cùng Huynh Barthélemy và các tập sinh đã chuyển đến một cơ sở rộng lớn tại vùng ngoại ô Saint Yon thuộc thành phố Rouen, nơi ngài sẽ gắn bó cho đến khi trút hơi thở cuối cùng.

Cơn bạo bệnh kéo dài mười một tháng của Gioan La San tại Rouen đã thuyết phục các Sư huynh rằng họ thực sự cần một người kế vị, và sự lựa chọn rõ ràng nhất chính là Huynh Barthélemy. Sau khi có được văn bản đồng thuận về việc tổ chức một tổng tu nghị, văn bản do chính Huynh Barthélemy thu thập được sau chuyến hành trình kéo dài năm tháng đến thăm tất cả các cộng đoàn trên khắp nước Pháp, mười sáu Huynh trưởng của các cơ sở khác nhau đã tề tựu tại Rouen vào tháng 5 năm 1717. Gioan La San đã gặp gỡ và nói chuyện với họ, đưa ra một số gợi ý cùng một lời cầu nguyện, rồi sau đó lui về phòng riêng và ở lại đó trong suốt thời gian diễn ra tổng tu nghị. Kể từ thời điểm đó, chính các Sư huynh sẽ phải tự mình gánh vác và tiếp tục công việc.

Cuối cùng, quả thực Huynh Barthélemy đã được bầu chọn làm Bề trên mới, trở thành vị Tổng Quyền ‘chính thức’ đầu tiên của Dòng. Họ cũng bổ nhiệm hai Phụ quyền để cùng chia sẻ các trọng trách. Gioan La San được đề nghị soạn thảo một bản tu chỉnh Luật Dòng chính thức, dựa trên những nội dung mà họ đã thảo luận và quyết định. Ngài đã thực hiện công việc này, đồng thời bổ sung thêm một đoạn ngắn nhấn mạnh tầm quan trọng cốt lõi của tinh thần đức tin và lòng nhiệt thành, những yếu tố nền tảng trong sứ mạng của Dòng. Đoạn bổ sung ngắn ngủi ấy đã trở thành một phần

không thể thiếu trong tất cả các bản tu chính Luật Dòng sau này, bao gồm cả bản Luật Dòng năm 2015.

Giờ đây, Gioan La San dành thời gian cho những khoảng lặng dài để nguyện gẫm, hướng dẫn các tập sinh về phương pháp cầu nguyện, và biên soạn một chuyên luận về đề tài này. Ngài cũng tập hợp các bài suy gẫm mà mình đã viết trong suốt nhiều năm qua, đồng thời thực thi sứ vụ ban các bí tích cho các Su huynh, các học sinh, các nội trú sinh, và những người đang bị giam giữ tại trại giáo huấn, tất cả đều là những phần việc thuộc phạm vi sứ vụ tại Saint Yon.²¹

Vào năm 1719, sức khỏe của Gioan La San bắt đầu suy yếu trầm trọng. Vào ngày thứ Tư trong Tuần Thánh, ngài đã lãnh nhận Bí tích Xức dầu Bệnh nhân (vào thời đó còn được gọi là “lần xức dầu cuối cùng”) và gửi gắm những lời khuyên răn cuối cùng tới các Su huynh. Những lời trăng trối cuối cùng của ngài là câu trả lời cho câu hỏi của Huynh Barthélemy về việc liệu ngài có chấp nhận những đau khổ mà mình đang gánh chịu hay không. Ngài đáp: “Oui, j’adore en toutes choses la conduite de Dieu à mon égard” (“Vâng, con tôn thờ sự

²¹ Để biết thêm về mô hình tổ chức các thừa tác vụ đầy tính đổi mới này, cũng như về bước dẫn thân đầu tiên của các Su huynh vào lĩnh vực giáo dục thanh thiếu niên theo phán quyết của tòa án, xin xem tác phẩm của Othmar Würth, FSC, *John Baptist de La Salle and Special Education: A Study of St. Yon (Gioan La San và nền Giáo dục Đặc biệt: Một nghiên cứu về Saint Yon)*, bản dịch của Augustine Loes, FSC (Landover, MD: Lasallian Publications, 1988).

dẫn dắt của Thiên Chúa trong mọi biến cố của đời con”). Vào lúc bốn giờ sáng, Gioan La San cố gắng gượng ngồi dậy khỏi giường như thể đang muốn chào đón một ai đó; sau đó, ngài chấp tay lại, ngược mắt nhìn lên trời cao, rồi trút hơi thở cuối cùng. Đó là ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, ngày 7 tháng 4 năm 1719. Tin tức nhanh chóng lan đi rằng “Vị Thánh đã qua đời”. Ngài được an táng tại nhà thờ giáo xứ địa phương là nhà thờ Thánh Sever.

VII.5.2. Em trai RÉMI DE LA SALLE (11/12/1652 - 1652), chết sớm

Rémi là con trai thứ hai của ông Louis de La Salle và bà Nicolle Moët, sinh ngày 11/12/1652 và được rửa tội tại nhà thờ Saint Pierre-le-Vieil. Cha mẹ đỡ đầu là bác Simon và cô Marie de La Salle (đại diện cho bà nội Barbe, vợ của ông nội Lancelot de La Salle, người vắng mặt vì bệnh). Rémi qua đời khi còn thơ ấu.

VII.5.3. Em gái đầu MARIE DE LA SALLE (26/02/1654 - 23/03/1711), 57 tuổi

Trong số hai cô con gái của gia đình De La Salle, thì Marie là người chị cả. Ngay cả sau khi kết hôn với Jean Maillefer vào năm 1679, bà vẫn tiếp tục sống cùng bà ngoại và phụ giúp chăm sóc cậu bé Jean-Remy. Gia đình Maillefer có mười người con; trong số đó có François-Hélye, người đã gia nhập dòng Biển Đức và,

với danh hiệu Dom Elie Maillefer, đã viết một cuốn tiểu sử về Thánh Gioan La San. Tác phẩm này được biên soạn thành hai ấn bản: một vào năm 1723 và một vào năm 1740, với mục đích rõ ràng là nhằm đính chính những điểm mà tác giả cho là còn thiếu sót trong cuốn tiểu sử do Blain biên soạn. (Cuốn tiểu sử của Maillefer lần đầu tiên được Sư huynh William Quinn, FSC, dịch sang tiếng Anh vào năm 1960 và gần đây đã được Nhà xuất bản của Trường Saint Mary's College tại Winona tái bản).

Marie de La Salle sinh ngày 26/02/1654, là con thứ ba và cũng là trưởng nữ của ông Louis de La Salle và bà Nicolle Moët de Brouillet.

Bà thông thạo tiếng Latinh và tiếng Hy Lạp, đồng thời bà cũng biết hát và chơi đàn lute. Bà cũng biết may vá, đan lát và là một đầu bếp giỏi.

Bà là mẹ đỡ đầu của em trai Pierre. Khi bà mới 17 tuổi, bà trở thành người giám hộ các em trai của mình do cái chết của mẹ bà. Các em trai của bà tôn trọng thẩm quyền của bà.

Năm 18 tuổi, bà tổ chức tang lễ cho cha mình. Bà là một thành viên của Hội đồng Giám hộ.

Gioan La San không là người giám hộ bà nhưng ngài chăm sóc và quản lý các công việc tạm thời của bà.

Vào ngày 23/06/1672 cuộc sống chung của sáu anh chị em kết thúc khi Marie và Jean-Remy đến sống trong nhà của bà ngoại Perrette. Khoản lương hưu 200£ được trả hằng năm cho bà ngoại Perrette. Ngoài Gioan La San, bà còn chăm sóc mọi nhu cầu của các em khác vì bà ý thức rằng bà là người có trách nhiệm. Ngoài

việc cho họ tiền “như đã thỏa thuận”, bà còn trả tiền cho vài đôi giày, một chiếc áo dài, vải lót lụa, vải taffeta đen, vải cho chiếc váy đen hoặc để thêu khăn tay, và quần áo nói chung. Trong Hồ sơ Giám hộ, tổng chi tiêu của Marie vượt quá 325£.

Hai anh em gặp nhau thường xuyên, ít nhất mỗi tuần một lần, và họ thích thứ Năm và thứ Bảy hơn.

Năm 1680, Jacques-Joseph tuyên khấn lần đầu với tư cách là một thành viên dòng Augustinô. Như một phần của buổi lễ, cậu từ bỏ tất cả tài sản của mình và sẽ được chia cho tất cả các anh chị em. Marie tin rằng một khoản tiền kha khá nên được trao cho tu viện Augustinô ở Paris “như một khoản bồi thường”. Gioan La San đồng ý nhưng do ngài không còn là người giám hộ, còn Nicholas Lespagnol lại không đồng ý vì cho rằng 1,500£ là quá nhiều tiền. Marie tập hợp sáu thành viên trong gia đình lại với nhau, thuyết phục họ và cùng nhau đến tòa án xét xử ở đường Tambor. Quyết định là người giám hộ phải trả 1,500£ cho tu viện Sainte Geneviève ở Paris.

Vào ngày 20/03/1679 Marie kết hôn với người anh họ của mình là **Jean Maillefer** (1651-1718). Trong số các nhân chứng chính thức có Gioan La San và ngài đã ký tên mình vào giấy chứng nhận hôn phối.

Marie qua đời vào ngày 23/03/1711 tại Reims ở tuổi 57. Bà là một phụ nữ Kitô hữu kiêu mẫu. Bà chỉ bị bệnh trong hai giờ trong cuộc đời của mình nhưng cuối cùng đã ra đi do một cơn đột quỵ. Chồng bà viết: “Tôi đã mất tất cả kể từ khi mất đi một người vợ hoàn hảo về mọi mặt”.

VII.5.3. Em rể JEAN MAILLEFER (04/12/1651 - 1718), 67 tuổi

Jean Maillefer chào đời và được rửa tội vào ngày 04/12/1651, là con trai trưởng của ông Jean Maillefer (1611-1684) và người vợ thứ hai của ông, bà Marie Lefebvre (1628-1665); gia đình ông cư ngụ tại số 40 đường de l'Université, thuộc giáo xứ Saint Étienne, thành phố Reims. Là một thương nhân, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Đội trưởng Thành phố (1676), Thẩm phán Thương vụ (1691-1692; 1703), Ủy viên Hội đồng và Nghị viên Thành phố Reims (1701-1702), Cố vấn tại Tòa thị chính (1692), cũng như Quản lý Bệnh viện Đa khoa (1697) và Bệnh viện Hôtel-Dieu (1703); ông cũng chính là người đã viết phần tiếp nối cho bộ *Hồi ký* của cha mình, ông Jean Maillefer. Bài diếu văn mà ông viết dành tặng người vợ của mình, bà Marie de La Salle, là một tác phẩm vô cùng xuất sắc.

Jean Maillefer và Marie de La Salle, lần lượt ở tuổi hai mươi bảy và hai mươi lăm vào ngày cưới, đã có một đàn con đông đúc; họ có mười người con - năm trai và năm gái:

VIII.3.1. JEAN-BAPTISTE-NICOLAS (1679, 4 ngày)

VIII.3.2. JEAN-FRANÇOIS (1682-1723)

VIII.3.3. SIMON-LOUIS (1683-1752)

VIII.3.4. FRANÇOIS-HELVE (1684-1761)

VIII.3.5. MARIE-ROSE (1685-1686)

VIII.3.6. MARIE-CHARLOTTE (1687-1732).

VIII.3.7. MARIE-ANNE (20/01/1689, 2 tháng)

VIII.3.8. MARIE-PÉTRONILLE (1690-1771)

VIII.3.9. SIMON-JOSEPH (1693-1694)

VIII.3.10. một hài nhi không rõ tên đã qua đời ngay khi vừa lọt lòng vào ngày 13/05/1694.

Trong số mười người con chào đời suốt mười lăm năm đầu của cuộc hôn nhân, có năm người đã mất ngay từ thuở ấu thơ. Sau khi bà Marie de La Salle qua đời vào ngày 23/03/1711, những người con còn sống của bà bao gồm: một người con gái đã lập gia đình là bà Marie-Charlotte, và một người con gái chưa lập gia đình; cùng ba người con trai, cả ba đều là linh mục, trong đó hai người thuộc dòng Biển Đức Saint Maur. Jean-François và François-Hélye nổi lên như những nhân vật xuất chúng nhất trong gia đình. Họ có nhiều nét tương đồng sâu sắc với nhau, cụ thể là ở lòng trung thành kiên định trong việc phụng sự Thiên Chúa và sự cố chấp khi mắc sai lầm, tuy nhiên, họ lại khác biệt ở con đường sống mà mỗi người đã chọn.

VII.5.4. Em gái: ROSE MARIE DE LA SALLE (29/02/1656 - 21/03/1681), 25 tuổi

Rose-Marie de La Salle là người con thứ tư của ông Louis de La Salle và bà Nicolle Moët, sinh ngày 29/02/1656 tại Reims, và được rửa tội tại nhà thờ Saint Michel. Cha mẹ đỡ đầu của cô là bác Simon de La Salle cùng vợ ông, bà Marie Rose Maillefer.

Đôi khi ở nhà họ trêu mên gọi cô là **Rosette**, ít nhất Gioan La San cũng nhắc đến cô bằng cái tên này hai lần trong sổ sách tường thuật của ngài.

Vào ngày 12/11/1671, lúc cô mười lăm tuổi tám tháng, cô gia nhập Dòng Nữ tu Kinh sĩ Thánh Augustine tại tu viện Saint Etienne-aux-Dames ở Reims. Tu viện này được mở cửa vào năm 1617, là tu viện đầu tiên tại Pháp áp dụng quy chế nội cấm theo Công đồng Trentô. Thân phụ của Sœur, ông Louis de La Salle, đã chi trả 100£ cho các khoản phí của học kỳ đầu tiên (từ ngày 12 tháng 11 đến ngày 12 tháng 5). Vào năm 1695, tu viện có 45 nữ tu đã khấn trọn đời và 10 nữ tu chưa khấn.

Trong bản tường trình về việc giám hộ mà Gioan La San buộc phải lập, và vốn chỉ mới được tìm thấy gần đây (xem *Cahiers lasalliens*, Tập 28-32), có rất nhiều mục liệt kê tiền mua sách vở, y phục và những món quà cá nhân nhỏ mà người anh này đã chu cấp cho cô em gái, người mà ngài dành cho một tình yêu thương vô cùng đặc biệt. Ta có thể phân nào hình dung về tiềm lực tài chính của gia đình De La Salle qua một chi tiết: của hồi môn của Rose-Marie khi cô gia nhập tu viện được ấn định ở mức 7,000£ (khoảng 14 triệu pesetas hoặc hơn 100,000 USD). 2,000£ đầu tiên được trả bởi cha cô, ông Louis de La Salle. Gioan La San trả số tiền còn lại thành ba đợt: 2,000£ vào ngày 06/07/1672; 1,000£ tiếp theo vào ngày 21/12/1672; và 2,000£ cuối cùng ngài trả vào ngày 06/02/1673.

Ngoài của hồi môn, Gioan La San còn trả tiền trợ cấp hằng năm cho tu viện: 200£ mỗi năm; 100£ mỗi học kỳ. Ngài xin phép hội đồng gia đình chỉ định một khoản trợ cấp cố định suốt đời, hành động này sẽ có lợi rất nhiều cho tu viện nơi Rose-Marie đang cư trú. Nhưng trên thực tế, ngài lấy tiền từ nguồn lợi từ tài sản

của cha mình: 7,000£ dưới dạng của hồi môn, 200£ tiền trợ cấp và 30£ cho một khoản tiền thuê cố định, bằng một phần bảy tài sản mà ngài sẽ nhận được khi đủ tuổi hợp pháp.

Là anh cả, Gioan La San thường xuyên đến thăm cô trong tu viện. Và trong mỗi lần đến thăm, ngài đều cho Rosette những món quà đặc biệt. Trong bảng kê toán về quyền giám hộ có ghi rằng Gioan La San đã đưa cho cô ấy một hộp đựng dao, chỉ, nho khô, hai lọ bảo quản, đường, cam từ Bồ Đào Nha, vỏ bánh, giỏ nhỏ, tất cả những thứ cần thiết cho hộp Giáng sinh của nữ đan viện trưởng, một ngọn nến, một mảnh vải bọc giường, một chiếc bàn viết, một đôi tất len và một chiếc máy sượt giường bằng sắt ... tất cả những thứ cần thiết đối với em gái ngài là một Nữ tu.

Năm 1675, “bốn tu sĩ tu viện Thánh Stêphanô” đứng trước con thập tử nhất sinh, trong số đó có Rose-Marie de La Salle, do uống thuốc ba ngày trước đó. Người ta tin rằng nguyên nhân là do senna (một loại dược liệu) kém chất lượng. Người tạ có thể tưởng tượng ra sự lo lắng của Gioan La San và toàn bộ gia đình.

Vào ngày 21/03/1681, Rosette, cô em gái yêu dấu của Gioan La San, qua đời trong Chúa, sau khoảng mười giờ vì một căn bệnh hiếm gặp. Đây là một trong những mất mát lớn nhất cho Gioan La San. Rosette qua đời khi chỉ mới 25 tuổi.

VII.5.5. Em gái MARIE-ANNE DE LA SALLE (02/02/1658 - 1658), chết sớm

Marie-Anne là người con thứ năm của ông Louis de La Salle và bà Nicolle Moët, chào đời ngày 02/02/1658 tại Reims và được rửa tội tại nhà thờ Saint Hilaire. Cha mẹ đỡ đầu của cô là bà ngoại Perrette Lespagnol và con trai của bà, ông Nicolas Moët, người khi đó đã giữ chức Nghị viên tại Tòa án Tối cao được 50 năm (1656-1706). Marie Anne qua đời khi còn nhỏ.

VII.5.6. Em trai JACQUES-JOSEPH DE LA SALLE (21/09/1659 - 29/03/1723), 64 tuổi

Jacques-Joseph de La Salle là con thứ sáu của ông Louis de La Salle và bà Nicolle Moët de Brouillet. Ông sinh ngày 21/09/1659 và tiếp tục sống tại dinh thự của gia đình trên đường Sainte Marguerite cùng ba người anh em trai khác trong khoảng năm hoặc sáu năm sau khi cha mẹ qua đời.

Sau đó, ông gia nhập Dòng Kinh sĩ Thánh Augustine tại tu viện Sainte Geneviève ở Paris. Ông tuyên khấn trọn đời vào năm 1678, khi vừa tròn mười chín tuổi. Vào thời điểm đó, người giám hộ của ông, Nicolas Lespagnol, người đã tiếp quản vai trò này từ Gioan La San vào năm 1676, buộc phải chi trả khoản tiền 1,500£ để trang trải các chi phí cho giai đoạn ở tập viện. Sau đó, Jacques-Joseph lần lượt đạt được bằng MA chuyên ngành Triết học, bằng Cử nhân (Licentiate) về luật dân sự và giáo luật, cùng bằng Tiến sĩ Thần học. Ông đảm nhiệm vai trò Giáo sư Triết học và Thần học tại Blois, thuộc thung lũng Loire, từ năm 1688 đến năm 1714.

Sau đó, ông được bổ nhiệm làm Bề trên Tu viện kiêm Linh mục Quản xứ nhà thờ Saint Martin tại Chauny (tỉnh Aisne), một chức vụ mà ông đã nắm giữ cho đến khi qua đời.

Jacques-Joseph de La Salle qua đời ngày 29/03/1723, hưởng thọ 64 tuổi. Các nhân chứng gồm: Jean-Baptiste Jobert de May, Linh mục Quản xứ kiêm Bề trên của Tu viện Saint Eloi Fontaine, và Martin Boutin, Linh mục Phó xứ. Thánh lễ An táng được cử hành vào ngày hôm sau, 30/03/1723 tại Nhà thờ Saint Martin ở Chauny.

VII.5.7. Em trai JEAN-LOUIS DE LA SALLE (15/02/1663 - 1663), chết sớm

Jean-Louis de La Salle sinh ngày 15/02/1663 tại Reims, là con thứ bảy của ông Louis de La Salle và bà Nicolle Moët de Brouillet. Bé được rửa tội tại nhà thờ Saint Pierre-le-Vieil, cha mẹ đỡ đầu: người cậu ruột Jean Moët, Lãnh chúa vùng Louvergnny, và dì ruột Anne Moët, vợ của Jacques Moët, Lãnh chúa vùng Dugny. Ông qua đời khi còn thơ ấu.

VII.5.8. Em trai JEAN-LOUIS DE LA SALLE (25/12/1664 - 26/09/1724), 60 tuổi

Jean-Louis là người con thứ tám của ông Louis de La Salle và bà Nicolle Moët, chào đời và rửa tội ngày 25/12/1664 tại Reims. Cha mẹ đỡ đầu là Gioan La San, anh trai của cậu, và người cô Marie Moët. Họ sống tại

ngôi nhà trên đường Sainte Marguerite. Cậu là người thứ hai mang cái tên này.

Ông đã gặt hái được một sự nghiệp giáo sĩ lẫy lừng, với nhiều nét tương đồng song hành cùng sự nghiệp của người anh của mình là Gioan La San. Cả hai đều từng là sinh viên tại Đại học Sorbonne ở Paris; cả hai đều đạt học vị Tiến sĩ Thần học; và cả hai đều từng là Kinh sĩ tại Nhà thờ Chính tòa Reims. Khi vẫn còn là một chủng sinh tại Chủng viện Saint Sulpice ở Paris, Jean-Louis đã đóng vai trò trung gian giữa người anh của mình và các linh mục trong giáo xứ, trong các cuộc đàm phán dẫn đến việc mở ngôi trường Kitô giáo đầu tiên tại Paris. Jean-Louis luôn hết lòng quan tâm chăm sóc cho Dòng do người anh sáng lập; ông đứng đầu hiệp hội dân sự được thành lập nhằm mục đích mua bất động sản cho các Sư huynh, cũng như cung cấp cho họ sự hỗ trợ tài chính và sự bảo vệ pháp lý.

Mối quan hệ cá nhân giữa hai anh em vẫn luôn thắm thiết và chân thành cho đến năm 1714, khi Sắc chỉ *Unigenitus* lên án chủ thuyết Jansen được công bố tại Pháp. Khi Jean-Louis đứng về phía nhóm *những người kháng cáo (appelants)* để phản đối Sắc chỉ này, một rạn nứt đã nảy sinh giữa hai anh em, và việc thường xuyên trao đổi thư từ giữa họ cũng chấm dứt. Cả hai đều không phải là tâm điểm của cuộc tranh cãi, nhưng đối với Gioan La San, khi ấy đang đi công tác ở miền nam nước Pháp, thì việc Tòa Thánh Rôma đã lên tiếng là đủ: vụ việc đã được khép lại. Tuy nhiên, khi cận kề cái chết, Gioan La San đã chỉ định Jean-Louis làm người thực thi di chúc của mình, trao cho ông toàn quyền định đoạt các tài sản cá nhân để lại cho con cái của

Jean-Remy, người em trai út của họ. Nhờ đó, những hiểu lầm giữa hai người dường như đã được hóa giải.

Jean-Louis qua đời ngày 26/09/1724, hưởng thọ 60 tuổi.

VII.5.9. Em trai PIERRE DE LA SALLE (03/09/1666 - 26/06/1741), 75 tuổi

Pierre de La Salle là con thứ chín của ông Louis de La Salle và bà Nicolle Moët de Brouillet. Ông chào đời và rửa tội ngày 03/09/1666. Gioan La San làm cha đỡ đầu, và Marie làm mẹ đỡ đầu cho bé.

Cậu chỉ mới sáu tuổi khi cha cậu qua đời vào năm 1672. Sau mười năm sống cùng Gioan La San tại ngôi nhà trên đường Sainte Marguerite, cậu chuyển đến sống với người chị là Marie, vợ của ông Jean Maillefer. Vẫn còn một số tranh cãi về việc liệu sự chuyển đi này có phải là hệ quả của thái độ thù địch bùng phát công khai chống lại Gioan La San, do sự dần thân ngày càng sâu rộng của ngài vào công việc với các thầy giáo nhà trường hay không. Dù sao đi nữa, không lâu sau đó, Pierre được gửi đến Orléans để theo học ngành luật. Ông bắt đầu sự nghiệp với tư cách là một luật sư tại tòa án Paris; sau đó, ông trở thành thẩm phán tại tòa án *Présidial* ở Reims và cuối cùng giữ chức Chánh án của tòa án này. Năm 1696, ông kết hôn với bà **François-Henriette Bachelier**, một người họ hàng xa, và bà đã sinh cho ông tám người con, gồm hai trai và sáu gái. Sau khi hai người anh là Gioan La San và Jean-Louis qua đời, Pierre de La Salle đã tổ chức lại hiệp hội dân

sự vốn được thành lập nhằm cung cấp sự hỗ trợ tài chính cho các Sư huynh của Hội Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo. Người vợ của ông qua đời vào năm 1728, và hầu hết các con ông đều mất khi còn thơ ấu; tuy nhiên, bản thân ông vẫn tiếp tục sống cho đến năm 1741, khi ông trút hơi thở cuối cùng.

Ông Pierre de La Salle qua đời ngày 26/06/1741 ở tuổi 75, tại giáo xứ Saint Symphorien, Reims. Các nhân chứng: Adam Lespagnol và Jacques Frémyn de Branscourt. Thánh lễ an táng ông Pierre de La Salle được cử hành vào ngày hôm sau, 27/06/1741 tại nhà thờ giáo xứ Saint Hilaire, Reims.

VII.5.9. Em dâu FRANÇOISE HENRIETTE BACHELIER

(10/04/1665 - 04/10/1728), 63 tuổi

Françoise Henriette Bachelier sinh ngày 10/04/1665 và được rửa tội tại nhà thờ Saint Jacques, Reims. Cha mẹ đỡ đầu của bé là ông Henri Bachelier và bà Françoise Cocquebert. Bà là con gái của ông Jean Bachelier và bà Remiette Ravineau.

Bà Françoise Henriette Bachelier qua đời ngày 04/10/1728 tại Reims, hưởng thọ 63 tuổi. Người làm chứng: ông Pierre de La Salle, chồng bà.

VII.5.10. Em trai SIMON DE LA SALLE (10/09/1667 - 22/04/1669), 2 tuổi

Simon de La Salle là con thứ mười của ông Louis de La Salle và bà Nicolle Moët de Brouillet. Ông sinh ngày 10/09/1667 và qua đời ngày 22/04/1669 khi chỉ mới 2 tuổi.

Gioan La San, khi đó đã là một kinh sĩ, và được ghi nhận với tước vị này, đã ký vào biên bản mai táng cho người em trai của mình.

VII.5.11. Em trai út JEAN-REMY DE LA SALLE (12/07/1670 - 1732), 62 tuổi

Jean-Remy de La Salle là con thứ mười một của ông Louis de La Salle và bà Nicolle Moët de Brouillet. Ông sinh ngày 12/07/1670. Năm 1732, ông qua đời trong khi đang bị giam giữ tại Paris.

Câu chuyện về Jean-Remy, người em út trong số các anh em nhà De La Salle, chỉ mới được hé lộ gần đây và chìm trong bóng tối của sự bất định cùng bi kịch. Ông mới chỉ tròn một tuổi khi cha mẹ qua đời; những năm tháng ấu thơ của ông gắn liền với người chị Marie, và bà ngoại Perrette Lespagnol. Năm 1681, ông được gửi vào học tại trường nội trú trực thuộc tu viện Sainte Geneviève ở Paris, nơi người anh của ông, Jacques-Joseph, đã tuyên khấn ba năm trước đó. Tuy nhiên, dường như Jean-Remy lại thiên về sự nghiệp binh nghiệp hơn; quả thực, chỉ trong vòng mười năm, ông đã đạt cấp bậc Trung úy trong Trung đoàn Navarre. Sau đó, ông trút bỏ quân phục để khoác lên mình chiếc áo choàng tư pháp, trở thành “Cổ vấn phục vụ Nhà vua kiêm Chủ tịch Tòa án Hoàng gia tại Cung Tài chính ở

Reims”. Hai năm sau, vào năm 1698, ông được sắc lệnh hoàng gia bổ nhiệm làm Công tố viên của tòa án. Ông đã đảm nhiệm trọng trách này một cách đầy vinh dự và xuất sắc trong suốt mười ba năm. Rồi vào năm 1711, ông kết hôn với bà **Madeleine Bertin de Rocheret**; thế nhưng, ngay từ thuở đầu, đã nảy sinh những rắc rối liên quan đến các thỏa thuận tài chính với gia đình bên vợ. Dù nguyên nhân thực sự là gì, thì chẳng bao lâu sau đó, Jean-Remy bắt đầu bộc lộ những biểu hiện hành vi bất thường. Đến năm 1715, ông gần như đã mất hoàn toàn khả năng kiểm soát các công việc của chính mình; vào năm 1717, ông bị tuyên bố là mất năng lực hành vi trí tuệ và bị đưa đi nơi khác, nhiều khả năng là tới một cơ sở điều trị tâm thần. Ông qua đời tại Paris vào năm 1732, hưởng thọ 62 tuổi, song địa điểm cũng như hoàn cảnh mất của ông hiện vẫn chưa được xác định rõ. Kể từ thời điểm Jean-Remy bị đưa vào cơ sở điều trị, hai người anh của ông là Gioan La San và Jean-Louis đã luôn tận tình hỗ trợ tài chính cho người em dâu cùng ba người con của bà.

**VII.5.11. Em dâu MADELEINE BERTIN DE
ROCHERET
(27/10/1690 - 29/12/1758), 68 tuổi**

Madeleine Bertin de Rocheret sinh và rửa tội ngày 27/10/1690 tại Epernay, là vợ của ông Jean-Remy de La Salle, và là em dâu của Gioan La San. Bà là con gái của ông Adam Bertin, Lãnh chúa vùng Rocheret, và bà Marie Lallemand. Cha mẹ đỡ đầu: Ông Desouches và bà Madeleine Cailly, vợ của ông Georges Cloche. Bà

kết hôn với ông **Jean-Remy de La Salle** tại Epernay vào ngày 5 tháng 5 năm 1711. Họ có với nhau 3 người con là: Adam (VIII.11.1); Françoise-Henriette (VIII.11.2) và Nicolas-Louis (VIII.11.3).

Bà qua đời ngày 29/12/1758, hưởng thọ 68 tuổi, tại Ay, vùng Marne. Thánh lễ an táng bà được cử hành vào ngày hôm sau, 30/12/1758 tại giáo xứ Saint Brice. Các nhân chứng gồm: Adam Philippe Louis Collet (đến từ Epernay), Noel Henri Gaston và François Chertemps.

VII.M.1. Anh họ THOMAS MOËT DE BROUILLET (05/04/1663 - ????)

Thomas Moët de Brouillet sinh ngày 05/04/1663 tại Reims, và được rửa tội tại nhà thờ Saint Pierre-le-Vieil. Ông là con trai của ông Nicolas (1631-1706) và bà Marie Cocquebert (1641-1731).

VII.M.2. Anh họ NICOLAS MOËT DE BROUILLET (22/11/1671 - ????)

Nicolas Moët de Brouillet chào đời ngày 22/11/1671 tại Reims và được rửa tội tại nhà thờ Saint Pierre-le-

Vieil. Ông là con trai của ông Nicolas (1631-1706) và bà Marie Cocquebert (1641-1731).

VII.M.3. Em họ MADELEINE FRANÇOISE MOËT (14/09/1671 - ?????)

Madeleine Françoise Moët chào đời ngày 14/09/1671 tại Reims, và được rửa tội tại nhà thờ Saint Symphorien. Cô là con gái của ông Jacques (1635-1716) và bà Anne Moët.

VII.M.4. Em họ CLAUDE MOËT DE LOUVERGNY (20/07/1671 - 1748), 77 tuổi

Claude Moët de Louvergnny sinh ngày 20/07/1671 tại Reims, và được rửa tội tại nhà thờ Saint Pierre-le-Vieil. Ông là con trai của ông Jean (1642-1700) và bà Marie-Madeleine Cocquebert (1646-1691). Ông qua đời năm 1748, hưởng thọ 77 tuổi.

CHƯƠNG VIII

CÁC CHÁU

VIII.3.1. Cháu trai JEAN-BAPTISTE-NICOLAS MAILLEFER (06/12/1679 - 10/12/1679), 4 ngày

Jean-Baptiste-Nicolas sinh ngày 06/12/1679, được đặt tên như vậy để vinh danh người cậu ruột và cũng là cha đỡ đầu của cậu. Cậu chỉ sống vồn vẹn có bốn ngày.

VIII.3.2. Cháu trai JEAN-FRANÇOIS MAILLEFER (04/06/1682 - 21/10/1723), 41 tuổi

Jean-François Maillefer, người con trai cả còn sống sau khi người con đầu lòng qua đời, được xem là tấm gương phản chiếu chân thực của thời đại ông: ông vừa là người thừa kế những đức hạnh Kitô giáo từ chính mái ấm nơi ông sinh ra, vừa là người đi tiên phong cho phong trào Jansen vào thời điểm hàng giáo sĩ tại Reims đang bị khuấy động dữ dội bởi sắc chỉ *Unigenitus*. Sống qua hai thế kỷ, thế kỷ thứ XVII và XVIII, tư duy của ông lại nghiêng về thế kỷ sau nhiều hơn là thế kỷ trước. Ông chào đời và được rửa tội vào ngày 4 tháng 6 năm 1682. Năm mười tám tuổi, ông bước vào hàng giáo sĩ: ông lãnh nhận nghi thức cạo tóc (*tonsure*) vào

ngày 9 tháng 4 năm 1700; ngày 19/10/1702, ông gia nhập Chứng viện Saint Sulpice, lãnh nhận các chức nhỏ và chức phụ phó tế vào năm 1704; chức phó tế vào năm tiếp theo; và chức linh mục tại Laon vào ngày 18 tháng 9 năm 1706. Vào ngày 28 tháng 4 năm 1708, ông được bổ nhiệm làm Kinh sĩ tại nhà thờ Saint Symphorien, sau khi đã hoàn tất học vị tiến sĩ tại Khoa Thần học Reims vào ngày 19 tháng 5 cùng năm đó. Liệu ông có từng đảm nhiệm vai trò giáo sư tại Khoa này hay không? Người ta hoàn toàn có cơ sở để giả định là có, bởi lẽ vào năm 1723, ông đã bị cấm, thông qua một lệnh bắt giữ hoàng gia, tham dự các phiên họp của chính Khoa này. Hơn nữa, liệu ông có từng đảm nhiệm các trọng trách của chức vụ Hiệu trưởng Đại học hay không? Chúng tôi hiện lưu giữ một bức thư của ông, được gửi với tư cách này tới ông Charles Coffin, Hiệu trưởng Đại học Paris, liên quan đến sắc chỉ *Unigenitus*. Là một người có tính cách kiên định, tâm vóc lỗi lạc và sự trong sạch đạo đức tuyệt vời, cũng như tận tụy không mệt mỏi với mọi bổn phận của mình, và hết lòng chăm lo cả về mặt tinh thần lẫn vật chất cho những người nghèo khổ, những người vốn coi ông như một người cha, Jean-François Maillefer hoàn toàn có thể đã trở thành một Gioan La San thứ hai. Hiến chế *Unigenitus Dei Filius* của Giáo hoàng Clement XI lại trở thành vật cản ngang đường ông. Bằng cách tuân phục Hiến chế này, bằng cách điều chỉnh giáo thuyết của mình sao cho phù hợp với nó, Gioan La San đã chiến thắng, và được đội lên vàng hào quang của sự thánh thiện. Ngược lại, bằng việc chống đối và đệ đơn kháng cáo chống lại Hiến chế đó, Jean-

François đã đánh mất uy tín mà Giáo hội vốn ban tặng cho những đức hạnh đã được kiểm chứng. Khi Tòa Rôma lên tiếng, ông lại không biết cách giữ sự im lặng. Khi Tòa lên án ông, ông càng cố quyết tâm của mình, với thái độ ngạo nghễ và đầy kiêu hãnh. Tuy nhiên, ai có thể nghi ngờ rằng ông đã hành động với thiện chí chân thành! Hành động bất tuân của ông diễn ra vào ngày 23 tháng 5 năm 1714; ông tiếp tục tái khẳng định sự từ chối của mình vào ngày 1 tháng 6. Sau đó, ông lần trốn và biệt tích; thế nhưng lệnh cấm chế vẫn tìm đến được với ông vào ngày 17 tháng 6 năm 1715. Bị đình chỉ mọi chức thánh và bổng lộc, đồng thời bị cắt đứt khỏi sự hiệp thông của cộng đoàn tín hữu, ông vẫn kiên trì giữ vững sự ngoan cố của mình cho đến tận phút cuối cùng. Vào năm 1721, vào thời điểm mà các đồng sự của ông trong Kinh sĩ đoàn tại Saint Symphorien đã cúi đầu tuân phục, với lòng kính sợ, trước những mệnh lệnh của Hồng y de Mailly, thì Maillefer và Hachette vẫn tiếp tục chống đối họ: một hành động phản kháng tột cùng, một sự ngoan cố tuyệt đối, là đỉnh điểm tất yếu của những lời từ chối mà ông đã liên tục tái khẳng định vào ngày 25 tháng 3 năm 1717 và ngày 13 tháng 10 năm 1718, Jean-François đã qua đời với tư cách là một “Người kháng cáo”. Trong bài điều trần mà P. Labelle dành tặng ông, chúng ta đọc thấy: “Sau khi lãnh nhận các bí tích cuối cùng từ tay vị Quản hạt của Saint Symphorien [Cha Graillet], và với những tình cảm sùng đạo sâu sắc, ông đã qua đời vào ngày 21 tháng 10 năm 1723, khi mới chỉ 41 tuổi. Người ta hoàn toàn có thể hình dung được nỗi đau buồn sâu sắc mà cái chết của ông đã gây ra tại một

thành phố mà vào thời đó, người dân vẫn biết cách nhận biết và trân trọng những tài đức cao quý”. Đây là một lời tán dương mang đậm nét đặc thù của phái Jansen. Jean Maillefer, thân phụ của ông, đã bày tỏ nỗi đau buồn này theo cách riêng của mình trong một ghi chú đính kèm cuốn *Hồi ký*: “Người vợ hiền của tôi hẳn đã phải chết đi sống lại ngàn lần, nếu bà còn sống vào thời điểm người con trai yêu quý của bà đang bị bức hại bởi Bản Hiến chế”. Khi đối diện với tín điều Công giáo, mà cả người mẹ lẫn người con (vị “tiên sĩ đầy ánh sáng” kia) đều đã tuyên xưng lòng trung thành, chúng tôi lại nghiêng về thái độ khiêm nhường của bà Marie de La Salle: một người con gái hiếu thảo của Giáo hội, luôn tôn kính Chân lý mà Giáo hội là người gìn giữ.

VIII.3.3. Cháu trai SIMON-LOUIS MAILLEFER (27/04/1683 - 05/06/1752), 69 tuổi

Simon-Louis Maillefer sinh ngày 27/04/1683 tại Reims, và được rửa tội tại nhà thờ Saint Pierre-le-Vieil. Cậu là con trai của ông Jean Maillefer và bà Marie de La Salle.

Ông là một tu sĩ dòng Biển Đức thuộc Tu viện Saint Maur. Ông hoàn tất thời gian tập sự tại Saint Faron ở Meaux (với số đăng ký 4500), lãnh nhận tu phục vào ngày 7 tháng 8 năm 1701, khấn trọng thể vào ngày 9 tháng 8 năm 1702, và thụ phong linh mục vào ngày 20 tháng 12 năm 1710. Năm sau đó, ông đảm nhiệm chức vụ Phó Bề trên tại nhà tập ở Beauvais. Năm 1715, ông trở thành Giám đốc Chung viện Saint Remy tại Reims,

và sau đó là Quản lý kiêm Bề trên Tu viện Saint Nicolas tại Ribemont (tỉnh Aisne) từ năm 1715 đến 1720. Ông qua đời ngày 05/06/1752, hưởng thọ 69 tuổi, khi đang phục vụ với tư cách là Phó Bề trên tại Saint Denis, Pháp.

VIII.3.4. Cháu trai FRANÇOIS-ELIE MAILLEFER (06/08/1684 - 30/10/1761), 77 tuổi

François-Elie Maillefer, người viết tiểu sử của Gioan La San, chào đời tại Rouen vào ngày 6 tháng 8 năm 1684 và được rửa tội với tên là François-Hélye tại nhà thờ Saint Etienne. Thân mẫu ông là bà Marie, em gái của Gioan La San; bà kết hôn với ông Jean Maillefer, người xuất thân từ một gia đình danh giá và có thế lực tại Reims. Giống như thân phụ mình trước đó, ông Jean cũng là một thương nhân buôn vải, nghề nghiệp vốn được nắm giữ bởi những gia đình thượng lưu nhất trong thành phố.²²

Gia đình ông vốn có truyền thống văn chương. Ông nội của ông là người khởi xướng việc biên soạn gia phả, công trình sau đó được thân phụ của François-Elie tiếp tục.²³ Di sản văn học mà chính François-Elie để lại

²² Xem *Cahiers lasalliens* (CL) 27, tr. 24-32 để biết tóm tắt về lịch sử gia đình.

²³ *Mémoires de Jean Maillefer-Hôï ký của Jean Maillefer*, đăng trên *Travaux de l'académie nationale de Reims* (Tác phẩm của Viện Hàn lâm Quốc gia Reims), 1887-1888. Từ

khá khiêm tốn. Chỉ duy nhất một tác phẩm của ông còn sót lại sau một trận hỏa hoạn kinh hoàng, vụ cháy đã thiêu rụi gần như toàn bộ 25,000 đầu sách tại thư viện của tu viện hoàng gia Saint Rémi tại Reims trong đêm 15 rạng sáng ngày 16 tháng 1 năm 1774, chỉ còn lại vồn vẹn 150 cuốn.

Vào ngày 4 tháng 4 năm 1711, khi vừa tròn 26 tuổi, François-Elie được thụ phong linh mục dòng Biển Đức thuộc Tu hội Saint Maur và chuyển đến sinh hoạt tại Tu viện Saint Faron ở Meaux, nơi ông đoàn tụ cùng anh của mình. Được kính trọng như một tu sĩ tài đức vẹn toàn (ông sở hữu một giọng nói vang dội, đầy truyền cảm khi thuyết giảng và ca hát, ngay cả khi đã bước vào tuổi xế chiều), François-Elie Maillefer từng đảm nhiệm nhiều trọng trách tại các tu viện khác nhau. Năm 1723, ông được bổ nhiệm làm thủ thư trưởng tại tu viện Saint Rémi. Nhờ nhãn quan tinh tường cùng gu thẩm mỹ tinh tế trong việc sưu tầm các ấn bản đầu tay, ông đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng sách quý giá của thư viện này. Ông gắn bó với tu viện cho đến khi qua đời vào ngày 31 tháng 10 năm 1761. Mười hai năm sau đó, thư viện này đã chìm trong cảnh hoang tàn đổ nát. Giữa đống đổ nát là cuốn sách duy nhất của ông còn sót lại, tác phẩm *Vie de M. Jean-Baptiste de La Salle-Cuộc đời của Cha Gioan La San*, mà ông đã gởi lưu trữ dưới dạng bản thảo chưa xuất bản tại thư viện Saint Rémi vào năm 1740.

năm 1679 đến năm 1716, *Mémoires* được tiếp tục đăng trên *Journalier* bởi con trai Jean, cha của François-Elie.

François-Hélie không phải là một kinh sĩ, mà là một tu sĩ dòng Biển Đức thuộc Tu hội Saint Maur. Từ Reims, nơi ông chào đời vào ngày 06/08/1684, ông đã lên đường đến Meaux vào ngày 30/06/1702. Tại đó, ông đoàn tụ với người anh trai Simon-Louis, người vừa hoàn tất năm đầu tiên của giai đoạn tập sự tại Saint Faron. François-Élie tham dự nghi thức nhận tu phục vào ngày 08/07/1702; ông tuyên khấn trọng thể vào ngày 10/07/1703; và được thụ phong linh mục vào ngày 04/04/1711.

Vào thời điểm đó, ông được mô tả là: một người có nhân cách không tì vết, trí tuệ được trau dồi, cùng phong thái trò chuyện cởi mở và tao nhã. Ông được bổ nhiệm làm Phó Bề trên của Tu viện Saint Basle vào năm 1712, và đã đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau tại các tu viện Saint Jean de Laon (1715), Saint Nicaise de Reims (1716) và Saint Quentin (1717). Được bổ nhiệm làm quản lý tu viện Notre-Dame tại Nogent (1720), ông đã thực thi nhiệm vụ này một cách thận trọng và đáng biểu dương trong suốt ba năm. Mãi đến năm 1723, ông mới đặt chân đến đại tu viện Saint Rémi tại Reims, nơi ông lưu lại cho đến khi qua đời vào năm 1761. Ông dành thời gian của mình cho các hoạt động cầu nguyện, đọc sách và viết lách. Ông sở hữu một giọng hát ngọt ngào và du dương. Đảm nhiệm song song các vai trò xướng ca viên và ca viên hợp xướng trong nhiều năm, ông đã đóng một vai trò thiết yếu trong việc làm sống động các nghi lễ phụng vụ của tu viện.

Chính vào nhiệm vụ thủ thư, François-Élie đã dồn hết tài năng, lòng tận tụy và sự am hiểu chuyên môn của

mình: nhạy bén trong việc sưu tầm sách, khéo léo trong việc sắp xếp và cần mẫn trong việc bảo quản, đồng thời làm phong phú thêm kho sách bằng những ghi chú và mục lục vô cùng hữu ích. Bản thảo số 1824 tại Thư viện Thành phố Reims hiện lưu giữ một tác phẩm mang tựa đề *Hội ký về Lễ Đăng quang của Louis XV*, được viết bằng nét chữ thanh tao của chính ông, giống hệt với nét chữ tìm thấy trong Bản thảo số 1426, vốn cũng xuất hiện trong các biên bản họp của Hội đồng Tu viện Saint Rémi; tại hội đồng này, François-Élie từng đảm nhiệm chức vụ thư ký từ năm 1722 cho đến ngày 20/08/1733, và sau đó tiếp tục phục vụ từ năm 1736 đến năm 1740.

Ông cũng chính là tác giả của tác phẩm *Cuộc đời của Cha Jean-Baptiste de La Salle*, một công trình vẫn chưa từng được xuất bản. Với giọng văn chừng mực, đúng mực của một nhà sử học, khách quan, và được xây dựng dựa trên những hội ký được cung cấp cũng như những bằng chứng xác thực, lối kể chuyện của ông hoàn toàn không bị pha tạp bởi những suy ngẫm thừa thãi, vốn có thể khiến độc giả không còn giữ được vị thế “chủ động trong chính quá trình tư duy của mình”, nhờ đó, việc đọc tác phẩm trở thành một trải nghiệm đầy thú vị. Thật đáng tiếc khi ông đã hy sinh, vì những xác tín giáo lý của mình (bởi ông tuân thủ chủ nghĩa Jansen, giống như tất cả các tu huynh đồng môn tại Saint Rémy), tính chính xác nguyên văn của một số văn bản mà ông đã sao chép.

Liệu tác phẩm *Cuộc đời của Jean-Baptiste de La Salle*, được xuất bản tại Rouen vào năm 1733 dưới dạng hai quyển trong 4 tập, có thực sự chỉ là, như Dom

François-Élie đã tuyên bố trong Lời tựa, một phiên bản bị cắt xén, pha tạp và biến dạng thảm hại so với bản thảo gốc của chính ông từ năm 1723 hay không? Liệu Huynh Thomas, người đã nài nỉ dai dẳng và đoạt lấy bản thảo từ tay ông vào giai đoạn 1723-1724, có thực sự đã lừa dối ông? Và liệu “vị giáo sĩ đến từ Rouen”, tác giả của cuốn *Cuộc đời* bản in, có chỉ đơn thuần là một kẻ đạo văn: một người thiếu cả khiếu thẩm mỹ lẫn sự sáng suốt, với văn phong cầu thả, mà cuốn sách của ông (một “mớ hỗn độn lộn xộn của những tư tưởng tâm linh bị áp dụng sai lệch”) đã bị công chúng chê bai và trở thành một tác phẩm khô khan, tẻ nhạt khi đọc? Hay ngược lại, phải chăng cả hai người đều chịu ảnh hưởng từ một nguồn chung duy nhất: bản thảo của Huynh Bernard (1721), nguồn mà François-Élie đã mượn để xây dựng niên biểu và cấu trúc nội tại cho tác phẩm của mình? Tại sao vị tiểu sử gia thuộc dòng Maurist này lại cảm thấy cần phải chỉnh sửa và hoàn thiện bản thảo của mình vào năm 1740, một tác phẩm được trau chuốt bằng chính đôi tay của ông, và lại đưa vào đó những đoạn văn được mô phỏng trực tiếp theo tác phẩm của tác giả đến từ Rouen, Jean-Baptiste Blain? Ông đã tìm thấy “những lời giải thích mà trước đó ông không thể khám phá ra” từ đâu? Liệu có phải là hành động trung thực khi chỉ trích gay gắt Blain, trong khi đồng thời lại sao chép tác phẩm của ông ấy mà thậm chí chẳng buồn thông báo cho độc giả biết?

Khép lại trang Lời tựa đầy “gay gắt” này, chúng ta trở lại với một góc nhìn điềm tĩnh hơn về các sự kiện thực tế. Chính tại điểm này, Maillefer, vị tiểu sử gia, đã chiếm được thiện cảm của chúng ta. Xin chúc ông gặt

hái được nhiều thành công rực rỡ trên văn đàn khi tác phẩm của ông được xuất bản, một sự kiện hiện đang được loan báo là sắp sửa diễn ra. Đây sẽ là một hành động công bằng đối với người đàn ông mà vào ngày 30 tháng 10 năm 1761, khi đã bị bại liệt, và sau những cơn đau dữ dội và dai dẳng của một căn bệnh nan y cùng bốn ngày chịu đựng nỗi thống khổ tột cùng, đã dâng phó linh hồn mình cho Thiên Chúa. Theo *Necrologium archimonasterii sancti Remigii*, ông đã được an táng vào ngày hôm sau tại ngôi mộ chung nằm ở gian giữa.

VIII.3.5. Cháu gái MARIE-ROSE MAILLEFER (1685 - 1686), 1 tuổi

Marie-Rose được an táng, giống như người anh trai Jean-Baptiste-Nicolas của cô, tại Nhà nguyện Saint Sébastien thuộc nhà thờ giáo xứ Saint Étienne.

VIII.3.6. Cháu gái MARIE-CHARLOTTE MAILLEFER (1687 - 1732), 45 tuổi

Marie-Charlotte sinh năm 1687, gia nhập Tu viện Saint Pierre-aux-Nonnes tại Reims vào ngày 15/10/1706, và chính thức nhận tu phục tại đó vào ngày 31/10. Sau đó, cô đòi ý và rời khỏi tu viện vào ngày 26/04/1707. Vào ngày 14/05/1714, bà kết hôn với ông **Rigobert Dorigny**, một luật sư tại Tòa án *Parlement*, một Cố vấn tại Tòa án *Présidial* của Reims (được bổ

nhiệm ngày 19/03/1709), và là Đội trưởng Dân quân Thành phố tại Reims (năm 1714), con trai của ông Philippe (†1729), người giữ chức Trưởng Dân cư Reims (1715-1721), và bà Nicole Rogier. Hai ông bà có 7 người con. Bà qua đời năm 1732 ở tuổi 45.

VIII.3.7. Cháu gái MARIE-ANNE MAILLEFER (20/01/1689 - 23/03/1689), 2 tháng

Marie-Anne sinh ngày 20/01/1689, và qua đời vào ngày 23/03 cùng năm tại nhà của người vú nuôi ở Sacy (Marne).

VIII.9.1. Cháu trai JEAN-BAPTISTE-LOUIS DE LA SALLE (1698 - 1736), 38 tuổi

Jean-Baptiste-Louis de La Salle sinh năm 1698, là con trai của ông Pierre de La Salle, em trai của Gioan La San và bà Françoise-Henriette Bachelier. Ông là tu sĩ Dòng Bê-nê-đi-cô. Ông qua đời năm 1736, ở tuổi 38.

VII.9.2. Cháu gái JEANNE-REMIETTE DE LA SALLE (12/05/1699 - 1737), 38 tuổi

Jeanne-Remiette de La Salle sinh năm 12/05/1699, là con gái của ông Pierre de La Salle, em trai của Gioan La San và bà Françoise-Henriette Bachelier.

Cô được gửi đến trường nội trú của dòng Nữ Tử Đức Bà do thánh Pierre Fourrier thành lập. Khi cô tỏ lòng muốn dâng mình cho Thiên Chúa, cha mẹ cô do dự nhưng cuối cùng họ vẫn cho phép cô theo ơn gọi của mình.

Cô được nhận vào nhà tập ở tuổi 17 vào ngày 22 tháng 5 năm 1716; cô nhận áo dòng vào ngày 8 tháng 6 năm 1717 với tên dòng là Nữ tu Françoise de Sainte Agnes, và Sœur tuyên khấn vào ngày 13 tháng 6 năm 1718.

Bức thư sau đây được Gioan La San viết cho cô nhân dịp cô tuyên khấn. Gởi cháu gái của ngài nay là một Nữ tu: (1718)

Cháu gái rất thân yêu của Bác: Vào ngày Thứ Năm lễ Thăng Thiên, Bác đã trả lời bức thư mà cháu vui lòng gởi cho Bác nhưng, vì có thể nó chưa đến tay cháu, nên bác viết lại lần thứ hai.

Bác rất biết ơn cháu đã cho bác biết ngày tuyên khấn của cháu và chia sẻ với cháu niềm vui và ước muốn nhiệt thành của cháu để dâng mình hoàn toàn cho Thiên Chúa. Nó sẽ giành cho cháu trong cuộc sống này hương vị trước của cuộc sống vĩnh cửu.

Bác nghĩ cháu thật may mắn biết bao khi tách mình ra khỏi sự quan tâm và lo lắng của thế gian!

Bác sẽ không thất vọng hiệp nhất mình với cháu trong lời cầu nguyện để xin Thiên Chúa ban cho cháu ân sủng để cháu hết lòng hy sinh.

Bác rất muốn có mặt trong ngày tuyên khấn của cháu, nhưng bác bị ngăn cản vì hai lý do. Đầu tiên bác là linh mục duy nhất ở đây phải giải tội cho 50 người, và rất khó để kiếm được một người khác cho cộng đồng xa thị trấn này. Vì vậy, bác không thể bỏ rơi họ đã rồi. Thứ hai là, vì bác có Bề trên, bác không phải là chủ của chính mình.

Vì vậy, bác yêu cầu cháu, hãy hài lòng vì bác tham gia với cháu trong hành động thánh thiện này với tư cách giống như những người mà với ân sủng của Thiên Chúa, cháu sẽ thực hiện công việc của mình.

Với lời chào trân trọng và tất cả tình cảm của bác ...

Bức thư khích lệ mang tính bác-cháu này cũng cho thấy đặc điểm đặc trưng của tình cảm gia đình mà Gioan La San dành cho cô cháu gái là một Nữ tu.

Sœur qua đời năm 1736, ở tuổi 38.

VIII.9.3. Cháu gái ELISABETH DE LA SALLE (???? - ????)

Elisabeth de La Salle là con gái của ông Pierre de La Salle, em trai của Gioan La San và bà Françoise-Henriette Bachelier. Bà lập gia đình và có 8 người con.

VIII.9.4. Cháu gái MARIE-ROSE DE LA SALLE (???? - ????)

Marie-Rose de La Salle là con gái của ông Pierre de La Salle, em trai của Gioan La San và bà Françoise-Henriette Bachelier.

VIII.9.5. Cháu gái JEANNE-ELISABETH DE LA SALLE (???? - ????)

Jeanne-Elisabeth de La Salle là con gái của ông Pierre de La Salle, em trai của Gioan La San và bà Françoise-Henriette Bachelier. Giống như chị Jeanne-Remiette của mình, cô cũng là nữ tu dòng Notre-Dame, mà Mẹ Bề Trên của tu viện chính là người dì Jeanne-Marie Bachelier (1664-1735), chị của mẹ.

VIII.11.1. Cháu trai ADAM DE LA SALLE (???? - ????)

Adam de La Salle là con trai của ông Jean-Remy de La Salle, em trai út của Gioan La San và bà Madeleine Bertin de Rocheret. Cậu là một tu sĩ dòng Đaminh.

VIII.11.2. Cháu gái FRANÇOISE-HENRIETTE DE LA SALLE (???? - 1713)

Françoise-Henriette de La Salle là con gái của ông Jean-Remy de La Salle, em trai út của Gioan La San và bà Madeleine Bertin de Rocheret. Sœur là một nữ tu dòng Ursuline. Sœur qua đời năm 1713.

**VIII.11.3. Cháu trai NICOLAS-LOUIS DE LA SALLE
(???? - ????)**

Nicolas-Louis de La Salle là con trai của ông Jean-Remy de La Salle, em trai út của Gioan La San và bà Madeleine Bertin de Rocheret. Ông lập gia đình và có 6 người con.

*San Jose ngày 30 tháng 4 năm 2026
Kỷ niệm 375 năm sinh nhật Thánh Gioan La San*